



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 51/2024
Từ 23/12 - 27/12/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CƯƠNG QUYẾT XÓA BỎ CƠ CHẾ “XIN CHO”,
LOẠI BỎ CÁC QUY ĐỊNH CẢN TRỞ PHÁT TRIỂN**

Yêu cầu khẩn trương ban hành 130 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần phát huy hơn nữa tinh thần chia sẻ, thấu hiểu, lắng nghe, thể chế phải đi trước, mở đường cho những đột phá phát triển; phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, cương quyết xóa bỏ cơ chế “xin cho”, không tạo ra hệ sinh thái “xin - cho”, loại bỏ những quy định cản trở sự phát triển, làm chậm lại tiến trình đổi mới, cương quyết cắt bỏ các thủ tục rườm rà, làm tăng chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chiều ngày 25/12/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đồng chủ trì Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV.

Hội nghị do Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan liên quan tổ chức, được kết nối trực tuyến toàn quốc tới trụ sở Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hội nghị đã nghe báo cáo của Chính phủ về tình hình tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; lãnh đạo các ban, Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương báo cáo tham luận, phát biểu ý kiến về những nội dung trọng tâm của các luật, nghị quyết và công tác chuẩn bị nguồn lực, triển khai thi hành thời gian tới.

Với 18 luật, 21 nghị quyết được thông qua, Kỳ họp thứ 8 là kỳ họp Quốc hội có số lượng luật được thông qua lớn nhất, chiếm gần 1/3 (18/61 luật) tổng số luật được Quốc hội ban hành từ đầu nhiệm kỳ tới nay.

Tính cả kỳ họp bất thường lần thứ 5 và thứ 7 thì riêng năm 2024, Quốc hội đã thông qua 31 luật, nhiều hơn tổng số luật (30 luật) được ban hành trong 3 năm trước đó - 3 năm đầu của nhiệm kỳ.

Ngay sau Kỳ họp thứ 8, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan khẩn trương triển khai hiệu quả các luật, nghị quyết, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật, cụ thể là tuyên truyền, phổ biến pháp luật; ban hành kế hoạch; phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết...

Đề thi hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan có nhiệm vụ ban hành 130 văn bản với 569 nội dung giao quy định chi tiết.

Trong đó, có một số luật mà số lượng điều luật, nội dung giao Chính phủ, các cơ quan quy định vừa nhiều (Luật Địa chất và Khoáng sản - hơn 83 nội dung), vừa khó (như: Luật Dữ liệu), vừa đòi hỏi cao về tiến độ (như Luật sửa đổi một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam - có hiệu lực từ ngày 01/12/2024; Luật sửa 9 luật - có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; Luật sửa 4 luật - có hiệu lực từ ngày 15/01/2025...), vừa quy định nhiều chính sách mới, đặc thù, các nhiệm vụ, quyền hạn mới theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cơ quan (Luật Đầu tư công, Luật Điện lực).

Thể chế phải đi trước, mở đường cho những đột phá phát triển

Phát biểu kết luận, với tinh thần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của đất nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh một số nội dung chính về: Kết quả đạt được trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong tổ chức triển khai thi hành pháp luật.

Về những kết quả đạt được rất ấn tượng, tích cực và hiệu quả với tinh thần đổi mới tư duy làm luật, bám sát thực tế, giải quyết được những điểm nghẽn, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thứ nhất, Chính phủ đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện gắn với tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được tập trung chỉ đạo quyết liệt.

“Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật là một trong 3 đột phá chiến lược, chủ trương lớn của Đảng. Thể chế là nguồn lực, động lực phát triển; đầu tư cho thể chế là đầu tư cho sự phát triển. Thể chế phù hợp sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển, ngược lại thể chế không phù hợp sẽ kìm hãm sự phát triển. Hoàn thiện thể chế sẽ góp phần đắc lực thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh định hướng tiếp tục đổi mới tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế trên mọi lĩnh vực, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững.

Thể chế phải đi trước, mở đường cho những đột phá phát triển, phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt là thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong những năm tới để đạt được 2 mục tiêu 100 năm.

Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương rà soát, phát hiện các quy định vướng mắc, bất cập, không phù hợp với thực tiễn để kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các đạo luật hiện hành.

Tại Kỳ họp thứ 8, ngoài 9 luật đã được Chính phủ trình Quốc hội theo quy trình 2 kỳ họp, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, bổ sung vào Chương trình 7 dự án luật và 3 dự thảo nghị quyết quan trọng, trình Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình 01 kỳ họp.

Đây là những văn bản quan trọng, quy định nhiều chính sách mới, đột phá, có tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ vướng mắc, những “điểm nghẽn” về thể chế, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

Đặc biệt, việc thông qua Luật Đầu tư công (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung 4 luật trong lĩnh vực đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung 9 luật trong lĩnh vực tài chính, ngân sách; Luật Điện lực (sửa đổi); Luật Dữ liệu... đã hiện thực hóa chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, kịp thời giải phóng sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho sự phát triển bứt phá của đất nước.

Chính phủ đã chủ động tăng cường chất lượng xây dựng pháp luật, đã tổ chức 11 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, cho ý kiến đối với 54 đề nghị xây dựng luật, dự án luật, pháp lệnh.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, cơ chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Trong quá trình chỉ đạo, xây dựng các dự án luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền về các vấn đề phát sinh, vấn đề lớn, quan trọng trong các dự án luật.

Thứ hai, công tác triển khai thi hành các luật, nghị quyết đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Ban cán sự Đảng Chính phủ đã làm việc từ sớm với Đảng đoàn Quốc hội để thống nhất nội dung Kỳ họp. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành chủ động phối hợp ngay từ sớm, từ xa với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, trình, thẩm tra các dự án luật, dự thảo nghị quyết nhằm tạo sự đồng thuận cao, thuận lợi cho công tác triển khai thi hành.

Ngay sau Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, xác định rõ các nội dung được luật, nghị quyết giao quy định chi tiết; phân công cơ quan chủ trì, phối hợp soạn thảo và thời hạn trình, ban hành.

Thứ ba, để khắc phục tình trạng “tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu,... làm cho pháp luật, nghị quyết chậm được thực hiện và hiệu quả thấp”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực (về con người, tài chính, cơ sở vật chất) cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất cho đội ngũ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết để sớm đưa các quy định của luật, nghị quyết vào cuộc sống (tích cực khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết).

Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, giúp người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt nội dung các chính sách lớn; tạo thuận lợi cho việc đóng góp ý kiến; các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng cũng đã tích cực vào cuộc, góp phần lan tỏa các chính sách đến với người dân, doanh nghiệp. Luôn lắng nghe, phản hồi các ý kiến giám sát, phản biện, góp ý của cử tri, đồng bào, những nhà khoa học, người làm luật, những nhà hoạt động thực tiễn.

“Với kết quả tích cực bước đầu trong công tác triển khai thi hành luật, nghị quyết, Chính phủ trân trọng cảm ơn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, sự tham gia tích cực, đóng góp của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào những thành công này”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chưa đồng bộ.

Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức nhà nước trong thi hành pháp luật còn hạn chế. Tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành chưa được xử lý triệt để.

Việc tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật có nơi, có lúc còn hình thức.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật của các cấp, các ngành chưa có nhiều đột phá. Nguồn lực, điều kiện làm việc, trang thiết bị cho công tác tổ chức thi hành pháp luật còn hạn chế, có nơi, có lúc chưa được quan tâm đầu tư thích đáng.

Phân tích các nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, Thủ tướng cho rằng một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa đúng tầm về công tác xây dựng và thực thi pháp luật, đầu tư chưa tương xứng cho công tác này, chưa kịp thời, cầu thị lắng nghe, chia sẻ, thấu hiểu các khó khăn, vướng mắc để sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết một cách thực chất, hiệu quả...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh các bài học kinh nghiệm: Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những vấn đề mới, khó, nhạy cảm; thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo Đảng, Nhà nước; bám sát thực tiễn, xuất

phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chú trọng công tác truyền thông chính sách và tham vấn, lắng nghe các ý kiến.

Phát huy hơn nữa tinh thần chia sẻ, thấu hiểu, lắng nghe

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, khối lượng công việc cần thực hiện là rất lớn, việc triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 đòi hỏi sự tập trung, nỗ lực, quyết tâm rất lớn của các Bộ, ngành, địa phương.

Nhấn mạnh 8 nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước hết cần tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng được đề ra tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng với tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

Thứ hai, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể về triển khai đối với từng luật, nghị quyết được thông qua; khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội; bố trí nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ ba, tuân thủ nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình ban hành văn bản quy định chi tiết, khẩn trương xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành 130 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 để kịp thời có hiệu lực cùng với luật, nghị quyết.

Đặc biệt lưu ý các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/12/2024, 01/01/2025, 15/01/2025, 01/02/2025 và 01/4/2025 để tránh tạo khoảng trống pháp lý, bảo đảm việc thi hành luật được thông suốt, thống nhất, bao trùm, toàn diện.

Thứ tư, tăng cường công tác quán triệt, phổ biến, giới thiệu các chính sách, nội dung của luật, nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp hiểu đúng, đầy đủ các quy định, từ đó tự giác chấp hành và giám sát, phản biện, phản ánh các vướng mắc.

Thứ năm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tăng cường giám sát, kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời và kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong thi hành pháp luật; khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ sáu, chủ động rà soát, xử lý kịp thời các vướng mắc, bất cập phát sinh, nhất là các bất cập liên quan đến thủ tục hành chính. Cần gắn kết chặt chẽ việc rà soát, xử lý vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật với việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ

những quy định không phù hợp, không cần thiết, gây phiền hà, làm tăng chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, cản trở sự phát triển, làm chậm lại tiến trình đổi mới.

Thứ bảy, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động vào cuộc, sớm ban hành Kế hoạch triển khai các luật, nghị quyết trên địa bàn; tập trung rà soát, nghiên cứu, chuẩn bị điều kiện cần thiết và tổ chức thực hiện các thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, nhất là những nhiệm vụ mới được bổ sung trong các luật, nghị quyết, cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù được áp dụng tại địa phương. Chủ động xử lý theo quy định của pháp luật đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình thi hành luật, nghị quyết.

Thứ tám, quan tâm bố trí hợp lý các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, biên chế và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện luật, nghị quyết một cách hiệu quả, tiết kiệm; có phương án tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với nhiệm vụ xây dựng và thi hành pháp luật.

Trong triển khai 8 nhiệm vụ này, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 vấn đề quan trọng: (1) Cần phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn nữa đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát theo tinh thần địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; (2) cương quyết xóa bỏ cơ chế “xin cho”, không tạo ra hệ sinh thái “xin - cho”; (3) cương quyết cắt bỏ các thủ tục rườm rà, làm tăng chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, tạo tham nhũng vặt.

Đồng thời, để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong tổ chức triển khai thi hành pháp luật, với quan điểm “nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ sự đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ Nhân dân; coi trọng thời gian, trí tuệ và sự quyết đoán đúng lúc; phát huy tinh thần chia sẻ, thấu hiểu, lắng nghe”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Chính phủ, Bộ, ngành ngay từ giai đoạn đầu trong công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm tính khả thi của các quy định trong các dự án luật, nghị quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành sau khi được thông qua.

Tăng cường hoạt động giám sát trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, những vi phạm để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm minh, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tiếp tục tích cực tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chủ động tham gia phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện luật, nghị quyết.

Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Phản ánh kịp thời, chính xác tâm tư, nguyện vọng và các vướng mắc trong xây dựng, thực thi pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan của Chính phủ trong thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tổ chức triển khai thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được

áp dụng nghiêm minh, đúng quy định. Lòng ghép việc phổ biến pháp luật thông qua hoạt động truy tố, xét xử và thi hành án, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân.

Với các địa phương, các cơ quan liên quan, Thủ tướng Chính phủ đề nghị bám sát thực tiễn, chủ động, tích cực đề xuất xây dựng chính sách, pháp luật, đặc biệt là tháo gỡ những điểm nghẽn, vướng mắc trong thực thi pháp luật để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Với doanh nghiệp và người dân, các chuyên gia, nhà khoa học, luật sư, nhà hoạt động thực tiễn, Thủ tướng mong tiếp tục nhận được các đề xuất xác đáng từ thực tiễn, những ý kiến tâm huyết, góp ý thẳng thắn, kịp thời, hợp lý.

Với tinh thần thượng tôn pháp luật, với mục tiêu đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng rằng công tác triển khai thi hành pháp luật ngày càng chuyên nghiệp, bài bản, hiệu lực, hiệu quả.

“Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi; chúng ta hãy cùng nhau sớm đưa các luật, nghị quyết vào cuộc sống, đáp ứng được kỳ vọng của cử tri và nhân dân, góp phần xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, đưa đất nước vững bước tiến vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh và thịnh vượng của dân tộc ta”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÔNG BỐ LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VỀ 9 LUẬT, 1 PHÁP LỆNH

Chiều ngày 20/12/2024, tại Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Luật của Chủ tịch nước công bố 9 luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Phòng không nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư công; Luật Điện lực; Luật Địa chất và khoáng sản); 1 pháp lệnh được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV thông qua tại Phiên họp thứ 40 (Pháp lệnh Chi phí tố tụng).

Tăng khả năng tiếp cận thuốc của người dân

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược (Luật Dược năm 2024) gồm 3 Điều. Luật có một số nhóm điểm mới liên quan đến chính sách nhà nước về dược và đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược; đa dạng hóa hệ thống và phương thức kinh doanh, phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cấm giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, thủ tục hành

chính; tăng cường phân cấp, phân quyền; quản lý xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế...

Luật Dược năm 2024 được ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật trong hoạt động quản lý thuốc, trong đó có việc bảo đảm thuốc cho phòng, chống dịch bệnh và các trường hợp cấp bách phát sinh trong thực tiễn, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động về dược, bảo đảm tăng khả năng tiếp cận thuốc của người dân, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tương tự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thể hiện rõ tinh thần cải cách hành chính, thủ tục khám bệnh, chữa bệnh, giảm hồ sơ giấy tờ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; phân cấp, phân quyền tối đa, tạo thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức; bảo đảm bình đẳng giới và phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

So với Luật hiện hành, Luật có 8 nhóm điểm mới liên quan đến việc sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia; quy định về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; quy định mức hưởng bảo hiểm y tế khi thực hiện thông cấp khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo hướng dẫn không phân biệt địa giới hành chính theo tỉnh, giữ ổn định tỷ lệ mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật hiện hành và mở rộng đối với một số trường hợp. Bên cạnh đó, Luật điều chỉnh tỷ lệ chi cho khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, chi dự phòng và tổ chức hoạt động bảo hiểm y tế từ số tiền đóng bảo hiểm y tế; bổ sung cơ chế thanh toán thuốc, thiết bị y tế được điều chuyển giữa các cơ sở khám, chữa bệnh và thanh toán chi phí dịch vụ cận lâm sàng được chuyển đến cơ sở khác trong trường hợp thiếu thuốc, thiết bị y tế và quy định cơ chế quỹ bảo hiểm y tế thanh toán cho các trường hợp này...

2 luật trên đều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Bảo vệ người chưa thành niên trong tư pháp hình sự

Luật Tư pháp người chưa thành niên gồm 10 Chương, 179 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Luật được xây dựng nhằm hoàn thiện pháp luật tư pháp đủ nghiêm khắc nhưng cũng bảo đảm nhân văn đối với người chưa thành niên phạm tội; tăng cường giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội tự sửa chữa lỗi lầm, cải thiện hành vi thông qua xử lý chuyển hướng, hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp mang tính chất trừng phạt, giam giữ nhưng vẫn bảo đảm sự an toàn của cộng đồng và trật tự xã hội. Đồng thời, xây dựng quy trình thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với độ tuổi, tâm lý, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức và vì lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; bảo đảm các quyền cơ bản của người chưa thành niên trong xử lý chuyển hướng, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng...

Luật quy định 16 nguyên tắc nhân văn, tiến bộ và đặc thù để bảo vệ người chưa thành niên trong tư pháp hình sự; 12 biện pháp xử lý chuyển hướng; 10 biện pháp ngăn chặn; 2 thủ tục tố tụng riêng biệt (đối với người chưa thành niên là: người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội; bị hại, người làm chứng); đồng thời cải cách chính sách hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên theo hướng nhân văn, tiến bộ hơn...

Pháp lệnh Chi phí tố tụng gồm 12 Chương, 73 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2025. Pháp lệnh quy định về một số chi phí tố tụng; tạm ứng chi phí tố tụng; trách nhiệm chi trả, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng; kinh phí chi trả chi phí tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân. Việc xác định chi phí, tạm ứng chi phí, trách nhiệm chi trả, nghĩa vụ chịu chi phí, kinh phí chi trả chi phí trong quá trình Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh. Án phí, lệ phí Tòa án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh.

Nâng hạn tuổi cao nhất của sĩ quan phục vụ tại ngũ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam gồm 3 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2024.

Đáng chú ý, Luật nâng hạn tuổi cao nhất của sĩ quan phục vụ tại ngũ theo cấp bậc quân hàm như sau: Cấp úy từ 46 lên 50 tuổi, Thiếu tá từ 48 lên 52 tuổi, Trung tá từ 51 lên 54 tuổi, Thượng tá từ 54 lên 56 tuổi, Đại tá nam từ 57 lên 58 tuổi, nữ từ 55 lên 58 tuổi; cấp Tướng nam giữ nguyên 60, nữ từ 55 lên 60 tuổi. Theo đó, Luật không phân biệt tuổi phục vụ tại ngũ giữa nam với nữ và không quy định lộ trình tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất đối với nữ sĩ quan có quân hàm Đại tá là phù hợp với thực tiễn.

Luật Phòng không nhân dân năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, gồm 7 Chương, 47 Điều.

Việc xây dựng Luật nhằm tạo khung pháp lý chung cho việc xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động phòng không nhân dân; quản lý các hoạt động liên quan đến tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và bảo đảm an toàn phòng không, nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về phòng không nhân dân; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc vùng trời Tổ quốc Việt Nam, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội để phát triển kinh tế-xã hội.

Khắc phục điểm nghẽn, tạo không gian phát triển

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu có hiệu lực từ ngày 15/01/2025.

Mục tiêu ban hành Luật nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thể chế, khắc phục điểm nghẽn, tạo không gian phát triển; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Việc sửa đổi, bổ sung Luật được đề xuất theo 3 nguyên tắc: Lựa chọn những quy định có mâu thuẫn, bất cập, yêu cầu cấp bách phải sửa ngay để tháo gỡ vướng mắc về thể chế, khắc phục điểm nghẽn, tạo không gian cho phát triển; cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân quyền theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; tập trung vào các nội dung đã xác định rõ phương án sửa đổi, đồng thuận cao, độc lập, có thể kế thừa khi sửa đổi, bổ sung toàn diện.

Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025; cụ thể hóa 5 nhóm chính sách lớn. Đó là thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn nước ngoài; đơn giản hóa trình tự, thủ tục, bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật Điện lực gồm 9 Chương, 81 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2025. Đáng chú ý, quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới là nội dung hoàn toàn mới tại Luật Điện lực năm 2024.

Trong đó, Luật quy định các nội dung về quy định chung trong phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; tháo dỡ công trình thuộc dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Luật quy định chung về phát triển điện gió ngoài khơi; khảo sát dự án; chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi.

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 được xây dựng tập trung vào 5 chính sách trọng tâm. Đó là chính sách về tài nguyên địa chất, khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản, chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản; hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản; quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; địa chất và khoáng sản. Các chính sách nêu trên được xây dựng thống nhất, xuyên suốt toàn bộ Luật.

Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, đối với khoáng sản nhóm IV có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025 nhằm tháo gỡ điểm nghẽn liên quan đến sử dụng.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ QUỐC PHÒNG: ĐỀ XUẤT TIÊU CHÍ CHỨC DANH CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC ĐẦU NGÀNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH

Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí đối với chức danh chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Dự thảo nêu rõ Chuyên gia trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh (sau đây gọi là chuyên gia) là chức danh có thời hạn được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công

an công nhận đối với người công tác trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng các tiêu chí theo quy định.

Cụ thể, dự thảo đề xuất tiêu chí chung của chuyên gia như sau: a) Không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; b) Ứng viên chuyên gia phải có trình độ đại học trở lên chuyên ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ liên quan đến công nghiệp quốc phòng, an ninh; c) Tính đến thời điểm đăng ký công nhận chức danh chuyên gia, ứng viên phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm liên tục nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và sản phẩm phục vụ dân sinh tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; d) Nắm rõ quy định văn bản quy phạm pháp luật và quy định liên quan về tài liệu kỹ thuật, hệ thống và phương pháp thiết kế, công nghệ sản xuất, quy định về thử nghiệm và nghiệm thu sản phẩm.

Nắm rõ yêu cầu kỹ thuật đối với nhiệm vụ đang được thực hiện, các điều kiện lắp đặt và vận hành, nguyên tắc cơ bản về thẩm mỹ, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn khác để phát triển và thực hiện tài liệu thiết kế, công tác tiêu chuẩn hóa và chứng nhận; sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kỹ thuật hiện đại; cập nhật thành tựu khoa học, công nghệ trong và ngoài nước.

Dự thảo cũng đề xuất điều kiện về thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ: Trong 07 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chức danh chuyên gia, ứng viên phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ hoặc chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp đầu mối trực thuộc Bộ về nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và sản phẩm phục vụ dân sinh; Sản phẩm của nhiệm vụ là vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương tiện nghiệp vụ được đưa vào trang bị, vật tư kỹ thuật tích hợp của các vũ khí, trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược và bán thành phẩm có giá trị, hàm lượng khoa học cao, có ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ mới;

b) Là tác giả chính của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích về kỹ thuật, công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ và đã được áp dụng vào sản phẩm công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Dự thảo cũng nêu rõ: Chức danh chuyên gia có thời hạn không quá 03 năm. Khi hết thời hạn, cá nhân giữ chức danh được xét gia hạn với điều kiện đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ của chức danh theo quy định.

Tiêu chí chức danh nhà khoa học đầu ngành

Theo dự thảo, Nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh (sau đây gọi là nhà khoa học đầu ngành) là chức danh có thời hạn được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an công nhận đối với người công tác trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng các tiêu chí theo quy định.

Dự thảo đề xuất tiêu chí chung của nhà khoa học đầu ngành:

a) Không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;

b) Có học hàm phó giáo sư, hoặc chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp;

c) Tính đến thời điểm đăng ký công nhận chức danh nhà khoa học đầu ngành, ứng viên phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm liên tục nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và sản phẩm phục vụ dân sinh tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

d) Có kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và năng lực tham gia hội nhập quốc tế, đại diện cho ngành, chuyên ngành trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh:

Là người đứng đầu về chuyên môn của bộ môn khoa học kỹ thuật, phòng thí nghiệm hoặc tương đương trong các học viện, viện nghiên cứu về kỹ thuật công nghệ, cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt; hoặc là cá nhân có kinh nghiệm lãnh đạo nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hoặc đơn vị học thuật về khoa học công nghệ có uy tín;

Có kinh nghiệm tổ chức quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và năng lực tham gia hội nhập quốc tế, đại diện cho ngành, chuyên ngành trong các hoạt động trao đổi học thuật về kỹ thuật công nghệ;

Có khả năng tập hợp, huy động các cán bộ khoa học xuất sắc, dẫn dắt được nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện ý tưởng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới để phát triển, dẫn dắt một ngành hoặc một chuyên ngành khoa học trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh;

Cá nhân làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học đã hướng dẫn chính ít nhất 02 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của pháp luật.

Điều kiện về thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ: Trong 07 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chức danh nhà khoa học đầu ngành, ứng viên phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

a) Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ, dự án, chương trình trọng điểm quốc gia hoặc chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, có sản phẩm được đưa vào trang bị hoặc tạo ra cơ sở để triển khai công nghệ nền, công nghệ lõi; hoặc chủ trì 03 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc các chương trình, dự án nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt; hoặc có ít nhất 01 sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ và được ứng dụng trong thực tiễn hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh mang lại hiệu quả cao;

b) Có ít nhất 05 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học uy tín theo quy định tại Danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành do Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước ban hành; hoặc là thành viên Ban Biên tập tạp chí khoa học quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Chủ biên ít nhất 02 chương sách hoặc sách chuyên khảo phục vụ đào tạo do nhà xuất bản có uy tín trong và ngoài nước xuất bản.

Dự thảo cũng nêu rõ: Chức danh nhà khoa học đầu ngành có thời hạn không quá 05 năm. Khi hết thời hạn, cá nhân giữ chức danh được xét gia hạn với điều kiện: Đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và thực hiện các nhiệm vụ của chức danh theo quy định.

Tiêu chí chức danh tổng công trình sư

Tại dự thảo, Bộ Quốc phòng đề xuất tiêu chí chung của tổng công trình sư là:

a) Không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;

b) Có học vị thạc sĩ chuyên ngành khoa học kỹ thuật công nghệ trở lên; hiểu biết sâu về ít nhất một chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm hoặc dự án nghiên cứu, thiết kế, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt;

c) Phải có ít nhất 10 năm công tác liên tục trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và sản phẩm phục vụ dân sinh tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

d) Có năng lực chỉ đạo, tổ chức quản lý, vận hành các dự án trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh: Có tố chất lãnh đạo, tầm nhìn chiến lược về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tư duy đổi mới sáng tạo, am hiểu pháp luật, cơ chế quản lý vĩ mô và vi mô; Am hiểu toàn diện về thiết kế, công nghệ và chuỗi giá trị sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt; Có năng lực kết nối, phối hợp, điều hành các nhóm nghiên cứu, thiết kế và chuyên gia liên ngành để giải quyết các vấn đề trong các dự án công nghiệp quốc phòng, an ninh để đảm bảo tiến độ và chất lượng các sản phẩm; Có năng lực xử lý hiệu quả các rủi ro kỹ thuật, tài chính hoặc chính trị liên quan đến dự án;

đ) Có năng lực tư vấn về các giải pháp kỹ thuật, công nghệ và lựa chọn chiến lược liên quan đến phát triển sản phẩm vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt; đề xuất các ý kiến chuyên môn về các dự án, bao gồm cả hiệu quả tài chính và tính khả thi.

Điều kiện về thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, dự thảo đề xuất: Trong 10 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chức danh tổng công trình sư, ứng viên phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây: a) Đã chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; hoặc chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ; hoặc chủ trì 03 sản phẩm thuộc chương trình, dự án nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất vũ khí, trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt; b) Đã tham gia hoặc quản lý dự án có ý nghĩa chiến lược trong lĩnh vực phát triển vũ khí, trang bị kỹ thuật; sản phẩm của dự án phải được đưa vào trang bị và chứng minh sự hiệu quả; c) Là tác giả hoặc đồng tác giả của các giải pháp công nghệ đã được cấp bằng sáng chế hoặc được công nhận là giải pháp hữu ích.

Dự thảo nêu rõ: Chức danh tổng công trình sư được bổ nhiệm với điều kiện gắn với dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ, dự án sản xuất sản phẩm vũ khí, trang bị kỹ thuật chiến

lược, phương tiện nghiệp cụ đặc biệt cụ thể. Khi kết thúc dự án, chức danh tổng công trình sư tự động hết hiệu lực.

Hàng năm, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức xét duyệt, công nhận, gia hạn và hủy công nhận các chức danh trên.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 157/2014/TT-BTC quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 202/2012/TT-BTC như sau: Kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ hành nghề kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kiểm toán độc lập hai lần trong thời gian 36 tháng liên tục; b) Sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán đã bị hết hiệu lực hoặc không còn giá trị trong các hoạt động nghề nghiệp kiểm toán (nếu thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đang là kiểm toán viên hành nghề); c) Không chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập; d) Sử dụng thông tin có liên quan đến hồ sơ kiểm toán, khách hàng, đơn vị được kiểm toán để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đ) Ký báo cáo kiểm toán khi không phải là kiểm toán viên hành nghề (nếu thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đang là kiểm toán viên hành nghề); e) Không lập hồ sơ kiểm toán đối với cuộc kiểm toán; g) Thực hiện kiểm toán, ký báo cáo kiểm toán hoặc báo cáo kết quả công tác soát xét cho đơn vị có lợi ích công chúng khi chưa được chấp thuận của Bộ Tài chính hoặc khi bị đình chỉ hoặc khi bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận; h) Thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quá 5 năm tài chính liên tục; i) Ký báo cáo kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quá 5 năm tài chính liên tục; k) Không có đủ số giờ cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính; l) Có sai phạm nghiêm trọng về chuyên môn hoặc vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực kiểm toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán; m) Vi phạm về các trường hợp kiểm toán viên hành nghề không được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều 19 Luật kiểm toán độc lập; n) Cho tổ chức, cá nhân khác ngoài đơn vị mình đang làm việc thuê, mượn, sử dụng Chứng chỉ kiểm toán viên của mình để đăng ký hành nghề kiểm toán hoặc đăng ký hành nghề kiểm toán tại

đơn vị nơi mình thực tế không làm việc theo hợp đồng lao động làm toàn bộ thời gian; o) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Dự thảo cũng đề xuất bổ sung quy định về “Thời gian đình chỉ hành nghề kiểm toán” như sau:

Đình chỉ hành nghề kiểm toán trong thời gian 06 tháng đối với kiểm toán viên hành nghề thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c nêu trên.

Đình chỉ hành nghề kiểm toán trong thời gian 12 tháng đối với kiểm toán viên hành nghề thuộc các trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm l nêu trên.

Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm k nêu trên bị đình chỉ hành nghề kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Theo dự thảo, kiểm toán viên hành nghề bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán trong các trường hợp sau: Gian lận, giả mạo hồ sơ để đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán; Đăng ký hành nghề kiểm toán tại một doanh nghiệp kiểm toán nhưng thực tế không làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp kiểm toán đó; Làm việc cho từ hai doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam trở lên trong cùng một thời gian; Góp vốn vào từ hai doanh nghiệp kiểm toán trở lên; Bị đình chỉ hành nghề kiểm toán 02 lần trong 36 tháng liên tục; Bị phạt tù giam theo tuyên bố của Tòa án; bị cấm hành nghề kiểm toán theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán mà chưa được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Bị thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT SÁT HẠCH ĐỂ SÀNG LỌC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Đây là một bước quan trọng chọn lọc cán bộ công chức, cải cách hành chính, hướng tới xây dựng một nền hành chính minh bạch và hiệu quả hơn.

Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng cơ chế sát hạch định kỳ nhằm thường xuyên sàng lọc đội ngũ cán bộ, công chức theo nguyên tắc “có vào - có ra, có lên - có xuống”. Đây là một bước quan trọng trong việc cải cách hành chính, hướng tới xây dựng một nền hành chính minh bạch và hiệu quả hơn.

Trong hồ sơ thẩm định đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã đưa ra ba chính sách lớn. Nổi bật nhất là chính sách khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Mục tiêu là xây dựng một đội ngũ nhân sự không chỉ giỏi chuyên môn mà còn đủ bản lĩnh để đổi mới và cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính.

Khuyến khích đổi mới và bảo vệ sáng tạo

Dự thảo nhấn mạnh đến cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức đưa ra các sáng kiến, đồng thời bảo vệ họ trước rủi ro khi thực hiện các ý tưởng đổi mới vì lợi ích chung. Những cán bộ dám nghĩ, dám làm có thể được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu kết quả không đạt như kỳ vọng. Đây là một bước tiến lớn để giảm tâm lý sợ rủi ro, tạo động lực thúc đẩy đổi mới trong công việc.

Bên cạnh đó, cơ chế tạo nguồn và thu hút nhân lực chất lượng cao cũng được đặc biệt chú trọng. Chiến lược này bao gồm việc tuyển chọn, đào tạo từ môi trường học tập nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý và vận hành bộ máy nhà nước.

Cơ chế sát hạch định kỳ giúp gắn kết chặt chẽ giữa kết quả công việc và các cơ hội đào tạo, thăng tiến, cũng như chính sách tiền lương. Cơ chế này sẽ là động lực lớn để cán bộ, công chức phấn đấu nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc. Đồng thời, chính sách đãi ngộ cũng được hoàn thiện nhằm giúp đội ngũ công chức yên tâm công tác, cống hiến trọn vẹn cho nhiệm vụ được giao.

Đáng chú ý, những cá nhân có tài năng nổi bật sẽ nhận được các chính sách "đột phá" để phát huy tối đa năng lực, từ đó đóng góp hiệu quả vào sự phát triển chung của đất nước. Cơ chế này không chỉ đảm bảo công bằng và minh bạch mà còn tạo môi trường thuận lợi để các tài năng phát triển.

Cải cách hành chính, tăng niềm tin và minh bạch

Bên cạnh việc khuyến khích sáng tạo, dự thảo cũng đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, lợi dụng chính sách để trục lợi, tham nhũng hoặc gây tiêu cực. Điều này giúp bảo vệ uy tín của bộ máy công quyền, đồng thời củng cố lòng tin của công chúng. Các quy định trong dự thảo cũng đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ, hạn chế tình trạng bè phái và tiêu cực tại địa phương, đơn vị.

Những cải cách này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức mà còn cải thiện văn hóa phục vụ, tạo môi trường làm việc hiệu quả, thân thiện hơn. Doanh nghiệp và người dân cũng sẽ được hưởng lợi từ một hệ thống hành chính công minh bạch, chuyên nghiệp và đáng tin cậy hơn.

Nguồn: doanhnhansaigon.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Bộ Tài chính cho biết, theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, qua quá trình triển khai Quyết định số 1515/QĐ-TTg tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam thời gian qua đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần được tháo gỡ để phù hợp với tình hình thực tế (như quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam; cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng Phát triển Việt Nam...)

Do vậy, việc ban hành Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam thời gian qua tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tạo khuôn khổ pháp luật đầy đủ, đồng bộ, góp phần thực hiện thành công Phương án cơ cấu lại và định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2023-2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất nội dung về vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo hướng: Vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển do ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của Chính phủ. Việc bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính của Ngân hàng Phát triển.

Bộ Tài chính đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng Phát triển Việt Nam bao gồm: Hội đồng quản trị (có bộ máy giúp việc); Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CHI THƯỜNG XUYÊN ĐỂ CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH ĐÃ XÂY DỰNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Bộ Tài chính cho biết, dự thảo Nghị định của Chính phủ được xây dựng nhằm triển khai Luật số 56/2024/QH15. Đồng thời, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý về thẩm quyền của Chính phủ trong việc quy định chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng.

Theo nội dung quy định tại điểm 10a Điều 8 Luật Ng, chi NSNN được bố trí từ hai nguồn (chi đầu tư công và chi thường xuyên) để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang

thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

Theo Bộ Tài chính, hiện nay, nội dung, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định việc sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (gồm các nội dung quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 quy định bổ sung Khoản 10a vào sau Khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước).

Do đó, Bộ Tài chính đề nghị quy định tại dự thảo Nghị định theo hướng sửa đổi, bổ sung căn cứ ban hành Nghị định gồm: “... Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính...”.

Bộ Tài chính cũng đề xuất bổ sung Khoản 3a vào sau Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP như sau:

“3a. Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đang thực hiện dở dang, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm rà soát lại hồ sơ, thủ tục phê duyệt nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định này, để gửi cơ quan tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.”.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI TỰ CHẤM ĐIỂM XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Ngày 22/12/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 373/KH-UBND về việc triển khai đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hà Nội.

Kế hoạch nhằm đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của thành phố trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định của Bộ Nội vụ. Qua việc đánh giá, tự chấm điểm của thành phố là cơ sở để Bộ Nội vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của thành phố.

Theo đó, TP. Hà Nội tổ chức tự đánh giá chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của thành phố: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Thuế thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các sở: Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đánh giá và tự chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc các lĩnh vực do cơ quan chủ trì tham mưu.

Điều tra xã hội học: Cung cấp danh sách đối tượng điều tra xã hội học, dự kiến gần 800 mẫu phiếu điều tra; Phối hợp điều tra xã hội học và hoàn thành phiếu điều tra.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; yêu cầu các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được giao nhiệm vụ phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học: Cung cấp chính xác danh sách đối tượng điều tra khảo sát; thực hiện khảo sát, điều tra theo yêu cầu của Bộ Nội vụ đảm bảo đủ số lượng phiếu và đúng tiến độ thời gian.

Yêu cầu Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các sở được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đánh giá, tự chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; thu thập và cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng, các số liệu dẫn chứng, minh họa việc đánh giá, tự chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan chủ trì tham mưu.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bám sát Bộ, ngành dọc Trung ương trong việc thẩm định chấm điểm của thành phố và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về kết quả đánh giá, tự chấm điểm; cung cấp đầy đủ, rõ ràng, kịp thời các tài liệu kiểm chứng, các số liệu chứng minh và các yêu cầu cần bổ sung từ Hội đồng thẩm định của Bộ Nội vụ.

Giao Sở Nội vụ tổng hợp danh sách đối tượng điều tra xã hội học, gửi về Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định; phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của thành phố đảm bảo khách quan, chính xác.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu việc đánh giá, chấm điểm đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Có tài liệu kiểm chứng, số liệu dẫn chứng gửi kèm theo; trường hợp đánh giá, tự chấm điểm không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm. Đảm bảo thời gian hoàn thành việc đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hà Nội theo đúng thời gian quy định của Bộ Nội vụ.

*** Tăng trách nhiệm người đứng đầu trong sử dụng ứng dụng iHanoi**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Văn bản số 4319/UBND-KSTTHC ngày 22/12/2024 về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về thi đua cao điểm hướng dẫn Nhân dân cài đặt, kích hoạt tài khoản và sử dụng các tiện ích trên nền tảng “Công dân Thủ đô số - iHanoi”.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Công điện số 05/CĐ-UBND ngày 05/7/2024 và Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/10/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; đảm bảo đến hết ngày 31/12/2024 hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ tại các văn bản nêu trên; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của đơn vị.

Tổ chức tự kiểm tra việc triển khai ứng dụng iHanoi trên địa bàn đơn vị mình theo Đề cương kiểm tra. Kết thúc tự kiểm tra, lập báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trước ngày 15/01/2025 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo. Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, tiếp tục tăng cường các biện pháp, cách thức, phương thức sáng tạo nhằm tăng tỷ lệ nhân dân trên địa bàn cài đặt và kích hoạt tài khoản và sử dụng các tiện ích trên nền tảng “Công dân Thủ đô số - iHanoi”, đồng thời tăng cường công tác xử lý các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý các cá nhân thiếu trách nhiệm, chưa hoàn thành nhiệm vụ giao; đưa vào kiểm điểm đánh giá chấm điểm thi đua của đơn vị và người đứng đầu; giám sát chấm điểm đánh giá xếp loại của từng đơn vị và cá nhân người đứng đầu.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố khẩn trương hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành; quy trình tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị trên ứng dụng; khắc phục kịp thời những vấn đề kỹ thuật phát sinh (nếu có); tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ.

Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện việc kiểm tra đột xuất một số đơn vị, địa bàn và trách nhiệm các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Công điện số 05/CĐ-UBND ngày 05/7/2024; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/10/2024 và văn bản số 4900/UBND-KSTTHC ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: “ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC LÀ LỰC LƯỢNG TIÊN PHONG CÙNG BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI”

“TP. Hồ Chí Minh tin tưởng và đặt niềm tin vào năng lực của đội ngũ trí thức đủ khả năng tiên phong cùng thành phố bước vào kỷ nguyên mới”.

Cảm xúc trên được Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên bày tỏ tại Hội nghị lãnh đạo thành phố gặp gỡ đội ngũ trí thức ngày 22/12/2024.

Phát biểu trước các chuyên gia, nhà khoa học, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh cho biết, chặng đường của nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua chứa đựng đầy cam go, thử thách. Chặng đường đối mặt với sự khốc liệt của đại dịch COVID-19, với những thách thức nội tại khi nhiều cán bộ của nhiệm kỳ trước mắc khuyết điểm, sai sót, vi phạm phải xử lý...

Tuy nhiên, người đứng đầu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, qua sự cam go và thử thách đó, những phẩm chất tốt đẹp của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, trong đó có giới trí thức, nhà khoa học, càng được bộc lộ rõ nét.

“Những phẩm chất tốt đẹp đó đã giúp TP. Hồ Chí Minh vượt qua thách thức, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 trên hầu hết lĩnh vực, làm tiền đề cho giai đoạn phát triển mới”, Bí thư Nguyễn Văn Nên bày tỏ.

Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng lưu ý, thành phố còn những vấn đề chưa thể bằng lòng, nhiều chỉ tiêu đạt ở mức chưa cao, nhiều việc muốn mà chưa làm được.

Cụ thể, kinh tế thành phố tăng trưởng chưa tương xứng tiềm năng, chưa tạo được đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực.

“Năm 2025, TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đề ra những chỉ tiêu mang tính đột phá, với mục tiêu thách thức là tăng trưởng đạt trên 2 con số, để hoàn thành mục tiêu cả nhiệm kỳ”, ông Nguyễn Văn Nên cho hay.

Ông cũng cho rằng, để đạt được mục tiêu nói trên, sự đồng hành và đóng góp của đội ngũ trí thức là cực kỳ quan trọng.

Theo ông Nguyễn Văn Nên, trong nhiều năm qua, mối quan hệ giữa các cấp lãnh đạo thành phố với đội ngũ trí thức ngày càng gắn bó. Ông khẳng định, đội ngũ trí thức của thành phố không chỉ lớn mạnh về số lượng mà còn không ngừng tăng về chất lượng, độ tuổi không ngừng trẻ hóa.

“TP. Hồ Chí Minh luôn có 3 nhóm trí thức, ví như 3 trụ cột luôn bám sát và sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ. Nhóm thứ nhất là những trí thức trẻ do Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh phụ trách; nhóm trí thức cao tuổi do Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông làm đầu mối và nhóm trí thức Việt Nam ở nước ngoài luôn sẵn sàng tập hợp khi cần thiết”, lời Bí thư Nguyễn Văn Nên.

Ông Nguyễn Văn Nền cũng thông tin, vừa qua, TP. Hồ Chí Minh đã thể chế hóa nhiều cơ chế, chính sách để thu hút, đãi ngộ giới trí thức nhưng còn nhiều điểm hạn chế. TP. Hồ Chí Minh sẽ tìm cách khắc phục hạn chế, để thu hút và tạo được sự đồng hành nhiều hơn của đội ngũ trí thức.

“TP. Hồ Chí Minh cần nỗ lực hơn, cam kết quyết tâm phát huy những điểm mạnh mà đội ngũ trí thức đang có để đóng góp cho quá trình phát triển”, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh khẳng định.

Nguồn: vietnamnet.vn

BẮC GIANG: TĂNG SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG, NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐIỀU HÀNH

Theo kết quả công bố tại Công dịch vụ công quốc gia, liên tiếp một số ngày gần đây tỉnh Bắc Giang xếp thứ 3 cả nước về chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (gọi tắt là chỉ số chỉ đạo, điều hành). Phóng viên Báo Bắc Giang phỏng vấn Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Trần Minh Chiêu về các giải pháp để duy trì và nâng hạng chỉ số này của tỉnh.

Phóng viên: Thừa đồng chí, tỉnh Bắc Giang liên tục ở trong nhóm dẫn đầu toàn quốc về chỉ số chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là có nhiều chỉ số thành phần cao hơn điểm bình quân cả nước. Xin đồng chí cho biết kết quả cụ thể?

Đồng chí Trần Minh Chiêu: Ngày 23/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 766/QĐ-TTg phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Căn cứ vào Bộ Chỉ số, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch thực hiện; rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chịu trách nhiệm và thời gian hoàn thành. Các sở, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện các tiêu chí thành phần của bộ chỉ số, qua đó đóng góp chung vào điểm số của tỉnh trên bảng xếp hạng.

Kết quả từ đầu năm đến nay, tỉnh Bắc Giang liên tục đứng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Ở thời điểm hiện tại tỉnh đang xếp thứ ba, trong đó có một số nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao và cao hơn bình quân cả nước như: Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ; chỉ số công khai minh bạch; tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn; mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp đánh giá cao.

Phóng viên: Xin đồng chí cho biết Sở đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp như thế nào để có được kết quả này?

Đồng chí Trần Minh Chiêu: Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành

các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số trên toàn tỉnh. Cùng đó, thường xuyên cập nhật, rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm giúp tiết giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Sở chủ động phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID; phối hợp với Công an tỉnh và Cục C06 - Bộ Công an, tiến hành rà quét bảo mật an toàn, an ninh thông tin của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang phục vụ cho việc kết nối các ứng dụng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thường xuyên, kịp thời cập nhật quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; kịp thời công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành.

Ngoài ra, Sở tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh. Quan tâm xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ, như kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang đã đầu tư xây dựng đáp ứng theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) và các quy định, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông. Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 17 dịch vụ đến các bộ, ngành trung ương, kết nối nội tỉnh thông qua LGSP; cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) được phát triển cung cấp 94 danh mục theo quyết định của tỉnh; cổng hạ tầng không gian đô thị (SDI) của tỉnh xây dựng nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được phát triển trên cơ sở hợp nhất hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Hoàn thành kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thành các biểu mẫu điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có với 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử.

Phóng viên: Được biết, để chỉ số này đạt cao thì sự tham gia của người dân, doanh nghiệp rất quan trọng. Xin đồng chí cho biết những biện pháp để thúc đẩy sự tham gia của người dân và doanh nghiệp một cách hiệu quả?

Đồng chí Trần Minh Chiêu: Nhằm giúp cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính, hằng năm, Sở đều đăng ký sáng kiến về cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Năm 2024, Sở đã đăng ký và thực hiện 2 sáng kiến là “Xây dựng nền tảng giao tiếp số giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp” và “Xây dựng nền tảng nhận dạng ký tự quang học (OCR) dùng chung cho các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang” để giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng video hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ

công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang đối với 15 thủ tục hành chính có các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ.

Sở phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền về lợi ích thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời đào tạo, tập huấn cho gần 6 nghìn thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn bản trên địa bàn toàn tỉnh, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cấp cơ sở toàn tỉnh, tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (huyện Lục Ngạn, Hội Nông dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh); tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh theo Thông báo Kết luận số 265/TB-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại hội nghị phân tích các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 và giải pháp nâng cao các chỉ số năm 2024 tỉnh Bắc Giang; tập huấn cho cán bộ thôn, tổ dân phố và cấp xã của huyện Tân Yên, TP. Bắc Giang.

Sở thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến bằng nhiều hình thức, nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tỉnh, góp phần nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Đặc biệt, đã xây dựng hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ người dùng bộ câu hỏi, câu trả lời phục vụ người dân thực hiện thủ tục hành chính, tích hợp trên app Dịch vụ công và trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Phóng viên: Chỉ số chỉ đạo, điều hành được đánh giá tự động trên Cổng dịch vụ công quốc gia hằng ngày, hằng tháng, hằng quý nên dễ bị trôi sụt. Vậy, Sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang những biện pháp gì để duy trì bền vững và tiếp tục cải thiện thứ hạng, thưa đồng chí?

Đồng chí Trần Minh Chiêu: Thời gian tới, Sở tiếp tục tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công của tỉnh; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao; rà soát từng chỉ số và chỉ số thành phần để xác định những lĩnh vực còn yếu, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục cụ thể; xây dựng kế hoạch hành động ngắn hạn và dài hạn, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng đơn vị, cá nhân liên quan.

Tăng cường giám sát chất lượng, thời gian giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến là một trong các tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị; tiếp tục phối hợp rà soát, cắt giảm các bước trung gian không cần thiết, không hợp lý trong quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị.

Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính,

cung cấp dịch vụ công; thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị. Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ; thường xuyên tổ chức các chương trình đối thoại, tiếp nhận ý kiến phản hồi từ người dân, doanh nghiệp về quá trình sử dụng dịch vụ công; khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các chiến dịch truyền thông, hỗ trợ trực tiếp.

Ngoài ra, tăng cường phối hợp với các bộ, ngành trung ương thực hiện việc chia sẻ kết nối, tích hợp, liên thông đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử do các bộ, ngành xây dựng, triển khai với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định để giúp cán bộ, công chức, viên chức không phải thực hiện việc cập nhật trên nhiều hệ thống, tiết kiệm thời gian, chi phí và nguồn lực.

Phóng viên: Xin cảm ơn đồng chí!

Nguồn: baobacgiang.vn

SƠN LA: HUYỆN SÔNG MÃ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP, HIỆU QUẢ

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong 3 năm (2021 - 2023), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La luôn trong top 3/12 huyện thành phố về Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước (PAPI) đạt trên 99%.

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Sông Mã Thào A Sử cho biết: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 14/12/2020 về lãnh đạo thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được giao chủ trì các nội dung trong cải cách hành chính.

Từ năm 2021 đến nay, các cơ quan chuyên môn của huyện đã đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính. Trong đó, xây dựng hơn 800 tin, bài, gương điển hình về cải cách hành chính; căng, treo 110 băng rôn vượt đường, 11 cụm pa nô, 57 poster; tổ chức 3 buổi tọa đàm. Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền trên loa truyền thanh, nhà văn hóa bản, tổ dân phố trên 1.500 lượt về cải cách hành chính.

Đến nay, 100% các xã, thị trấn triển khai và nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện”. Trong năm 2024, huyện tiếp nhận 38.698 hồ sơ, đã giải quyết 38.567 hồ sơ, đang trong hạn giải quyết 131 hồ sơ. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn lấy ý kiến đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính bằng phiếu, kết quả, 100% phiếu đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện tốt và rất tốt.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại 56 cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định. Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm. Biên chế, số lượng người làm việc sử dụng tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả, không có tình trạng sử dụng vượt biên chế, số lượng người làm việc được giao.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số được chú trọng. 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn. Đến nay, 19/19 xã, thị trấn triển khai hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tạo thuận lợi xử lý hồ sơ và quản lý, theo dõi, lưu trữ điện tử, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện quá trình xử lý, tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên internet.

Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã triển khai cung cấp 200 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện. Năm 2024, có 905/905 hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện được xử lý trực tuyến toàn trình; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cung cấp 13 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; 38.806/38.806 hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã được xử lý trực tuyến toàn trình. Phối hợp với Bưu điện huyện ký thỏa thuận hợp tác cung ứng dịch vụ “Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn huyện, với tổng số 10 thủ tục hành chính.

Có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Mường Lầm vào đầu giờ sáng, nhận thấy cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ với hệ thống quạt, điều hòa, bàn ghế, nước uống, tủ sách báo, lắp đặt hệ thống wifi miễn phí phục vụ nhân dân khi tới giao dịch. Cán bộ, công chức đeo biển tên, vị trí, chức danh để người dân thực hiện quyền giám sát trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Anh Tòng Văn Tâm, bản Mường Nưa, cho biết: Tôi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Mường Lầm để đăng ký kết hôn. Được cán bộ hướng dẫn các thủ tục nhanh chóng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trao giấy chứng nhận kết hôn và thư chúc mừng ngay tại trụ sở. Chúng tôi rất hài lòng trước thay đổi trong cách phục vụ và sự quan tâm của chính quyền địa phương.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện Sông Mã đạt hiệu quả tích cực; thái độ, chất lượng phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức được nâng lên, mang đến sự hài lòng cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp.

Nguồn: baosonla.org.vn

LẠNG SƠN: THÚC ĐẨY DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN DẪU ÁN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã triển khai dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính. Đặc biệt, trong năm 2024, công tác này lại được chú trọng đẩy mạnh, vì vậy, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt trên 98% ở cả ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Đây được xem là kết quả quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính trong năm qua.

Tính đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh đang triển khai cung cấp 1.840 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 521 dịch vụ công trực tuyến một phần, 1.027 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, còn 292 dịch vụ công chưa cung cấp trực tuyến (do chưa đáp ứng điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến). Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Xác định năm 2024 là năm quan trọng thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, chính vì vậy, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến với mục tiêu vì sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, trọng tâm vào 3 nội dung là xây dựng, ban hành kế hoạch; tổ chức phong trào thi đua và chú trọng công tác tuyên truyền.

Theo đó, tháng 01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND cải cách hành chính tỉnh năm 2024, đề ra nhiệm vụ tiếp tục triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, trong đó, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt 80%. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải cụ thể hóa xây dựng kế hoạch phù hợp, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm, kết quả của việc triển khai dịch vụ công trực tuyến là một trong những nội dung đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính của đơn vị.

Cùng với đó, để tạo sự thống nhất trong triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã giao chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và hồ sơ được xử lý trên môi trường trực tuyến: đạt từ 80% đến 95% đối với các sở, ngành; đạt 85% đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (bao gồm cả cấp xã).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng Nguyễn Hùng Mạnh cho biết: “Chúng tôi đã xây dựng và ban hành kế hoạch chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” tăng cường thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ

công trực tuyến, hướng dẫn người dân tạo tài khoản và quy trình nộp hồ sơ. Đồng thời, chúng tôi cũng nâng cấp, cải tạo bộ phận “một cửa” cấp huyện với diện tích hơn 200m², bố trí 100 ghế ngồi chờ, 2 bàn để viết, 2 máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nhờ đó đến nay, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 100%, vượt 10% chỉ tiêu tính giao; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 98,32%, vượt 13,32% chỉ tiêu tính giao. Đặc biệt, nhằm nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tháng 4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND về phát động phong trào thi đua cao điểm “Đẩy mạnh hiện đại hóa Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”. Phong trào được thực hiện trong 150 ngày, từ ngày 01/5 - 30/9/2024. Kết thúc, cả tỉnh có 12 tập thể, 5 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tuyên truyền cũng là một trong những giải pháp quan trọng được các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã quan tâm triển khai. Theo đó, chính quyền đã chỉ đạo sát sao, tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bằng nhiều hình thức đa dạng như qua loa truyền thanh; qua tờ rơi, tập gấp... Đặc biệt, mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã thành lập 1 tổ công nghệ số cộng đồng, 1 tổ hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận “Một cửa” thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công và thực hiện các thao tác thực hiện thủ tục trên môi trường mạng.

Các bước nộp hồ sơ trên Dịch vụ công trực tuyến:

Bước 1: Truy cập địa chỉ: <https://dichvucong.langson.gov.vn/>: tại giao diện trang chủ: chọn [đăng ký] để đăng ký tài khoản; điền đầy đủ thông tin vào các ô có dấu sao(*), chọn [đăng ký]

Bước 2: Đăng nhập bằng tài khoản công dân đã đăng ký: điền tài khoản và mật khẩu; chọn [đăng nhập]

Bước 3: Chọn Menu [nộp qua mạng] và Tìm thủ tục hành chính cần nộp hồ sơ tại mục tìm kiếm: Sau khi tìm thấy thủ tục hành chính cần nộp, chọn mục [Nộp hồ sơ] để nộp hồ sơ trực tuyến.

Bước 4: Chọn quy trình, đơn vị cần nộp hồ sơ; điền đầy đủ thông tin người nộp hồ sơ.

Bước 5: Chọn thành phần hồ sơ tương ứng: Check chọn thành phần hồ sơ; chọn [chọn tệp tin] để đính kèm bản scan, bản chụp của thành phần hồ sơ đó.

Bước 6: Chọn loại phí, lệ phí cần nộp theo từng hồ sơ: chọn phương thức thanh toán: VNPT Pay, Payment Platform, PayGov; nhập mã xác nhận [thanh toán và nộp hồ sơ]; chọn phương thức thanh toán; Hệ thống thông báo hồ sơ nộp thành công.

Cá nhân, tổ chức được hưởng lợi

Với những giải pháp thiết thực đã được các cơ quan, đơn vị hành chính triển khai thực hiện, chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở cả 3 cấp đều có chuyển biến rõ nét. Trong năm 2024, toàn tỉnh tiếp nhận hơn 448.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó hơn 400.000 hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến, chiếm trên 89,3%, tăng 7,7% so với năm 2023; 100% số lượng hồ sơ này được giải quyết đúng và trước hạn. Đặc biệt, so với

mục tiêu đề ra tại Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tính đến nay, một số chỉ tiêu đều đã đạt và vượt, cụ thể: tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt 83,3%, vượt 33,3% mục tiêu đề án; 84,1% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, một phần và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, vượt 4,1% mục tiêu đề án; 100% đơn vị cấp xã được trang bị thiết bị một cửa hiện đại, vượt 40% mục tiêu đề án...

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Trọng Hùng cho biết: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân. Thêm vào đó, việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch bất kỳ thời gian nào trong ngày, tại bất cứ đâu khi có thiết bị kết nối internet thay vì phải trực tiếp cơ quan nhà nước nhận phiếu theo thứ tự, chờ cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Qua dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, cá nhân còn có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ.

Để thấy rõ tiện ích của dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính, chúng tôi đã có dịp gặp gỡ và trò chuyện với người dân đã nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Chị Lương Thúy Hằng, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn đến thời hạn phải cấp đổi giấy phép lái xe, nếu như trước đây phải trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để làm thủ tục thì giờ đây chị đã không phải mất thời gian đi lại, chỉ cần một chiếc máy tính cá nhân có kết nối internet ở tại nhà, thông qua một số thao tác đã được hướng dẫn thì có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến toàn trình. Chị Hằng chia sẻ: Toàn bộ quy trình cấp đổi, đồng bộ các loại giấy tờ có liên quan, nộp phí, lệ phí, tôi đều thực hiện trên môi trường mạng mà không cần đến làm việc trực tiếp. Tôi thấy rất tiện lợi, vừa tiết kiệm được thời gian, chi phí, công sức, không cần phải xin nghỉ để đi lại, chờ đợi nhiều lần.

Không chỉ tạo sự hài lòng cho các cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, đại diện các tổ chức khi nộp các hồ sơ thủ tục cũng đánh giá cao việc triển khai dịch vụ công trực tuyến. Chị Lương Huyền Ngọc, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, đại diện Liên hiệp Các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn cho biết: Tôi đại diện cho hội nộp hồ sơ thủ tục “trình báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội” thông qua dịch vụ công trực tuyến. Trước đây, khi thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến cho hội tôi còn khá lúng túng trong việc đăng nhập và sao chụp các giấy tờ để nộp, tuy nhiên, được cán bộ Bộ phận “Một cửa” Sở Nội vụ hướng dẫn, hỗ trợ bây giờ tôi đã thành thạo. Tôi thấy việc nộp qua dịch vụ công trực tuyến tiện lợi hơn rất nhiều so với việc phải nộp hồ sơ giấy theo cách truyền thống như trước.

Năm 2024 sắp đi qua, với kết quả đạt được có thể coi đây là một năm nhiều nỗ lực trong việc triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính của các cấp cơ quan, đơn vị hành chính trong tỉnh, nổi bật là việc thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Việc triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến góp phần quan trọng vào phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh, đem lại sự hài lòng, tiện ích cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: baolangson.vn

THÁI NGUYÊN: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ, HƯỞNG “TRÁI NGỌT” TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tính đến cuối năm 2024, toàn bộ các xóm trong tỉnh Thái Nguyên đã được cung cấp dịch vụ Internet băng thông rộng cáp quang, 99,6% số xóm được phủ sóng di động băng rộng 3G/4G.

Tỉnh Thái Nguyên cũng đặt mục tiêu đến năm 2025 phát triển cáp quang băng rộng và phủ sóng thông tin di động 4G đến 100% xóm và nâng tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang đạt trên 80%.

Những kết quả ấn tượng về xóa “vùng lõm” sóng di động, viễn thông thời gian qua đã cho thấy bước tiến của tỉnh Thái Nguyên trong việc đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng số, thúc đẩy chuyển đổi số.

“Trái ngọt” từ chuyển đổi số

Năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, nhưng tỉnh Thái Nguyên đã cơ bản đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần hiện thực hóa thành tựu trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố, trong đó bắt nguồn từ những quyết sách mang tính đột phá của tỉnh, đó là quan tâm phát triển hạ tầng giao thông mang tính liên kết, kết nối vùng, hoàn thiện hạ tầng số băng rộng, không ngừng hoàn thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo phát triển nguồn nhân lực...

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, tỉnh Thái Nguyên đã sớm nắm bắt cơ hội để kiến tạo và phát triển, được coi là một trong những địa phương đầu tiên trên cả nước ban hành Nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực này.

Sau gần 4 năm thực hiện, tỉnh Thái Nguyên đã cơ bản hoàn thành 15/15 mục tiêu chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Minh chứng cho những nỗ lực của tỉnh trong quá trình chuyển đổi số, tỉnh Thái Nguyên từ chỗ đứng thứ hơn 40 cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin, sau khi Nghị quyết số 01-NQ/TU đi vào cuộc sống đã đưa tỉnh Thái Nguyên có tên trên bản đồ chuyển đổi số quốc gia: năm 2020, lần đầu tiên Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố.

Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã 2 năm liên tiếp xếp thứ 8/63; là 1 trong 10 địa phương dẫn đầu về hạ tầng số; tỷ trọng giá trị gia tăng kinh tế số trong GRDP năm 2023 là 31,4% đứng thứ 3 toàn quốc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 2; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp thứ 2; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2025. Đề án tập trung vào 5 mũi đột phá trong công tác chuyển đổi số, tạo lợi thế cạnh tranh mới cho tỉnh Thái Nguyên so với các địa phương khác gồm: là một trong các tỉnh thành có chất lượng kết nối mạng tốt nhất Việt Nam; trở thành trung tâm dữ liệu của các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc; có chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt nhất Việt Nam; có dữ liệu số tốt nhất Việt Nam; phổ cập năng lực số toàn dân để nâng cao mức sống và thu nhập của người dân.

Phát triển hạ tầng số - mục tiêu quan trọng

Xác định vai trò quan trọng của hạ tầng số, các cấp, ngành chức năng của tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực để mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông di động, như: hướng dẫn các đơn vị xây dựng các trạm thu phát sóng thông tin di động có vị trí phù hợp với quy hoạch chi tiết hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh Thái Nguyên; hướng dẫn, hỗ trợ, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, mở rộng vùng phủ sóng tại các thôn, bản chưa có sóng; đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, để mở rộng vùng phủ sóng dịch vụ viễn thông di động...

Tỉnh Thái Nguyên phấn đấu đến năm 2030 trở thành một trong những trung tâm chuyển đổi số của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030. Để làm được điều đó, tỉnh Thái Nguyên sẽ tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp với phương châm tám chữ: ổn định; kế thừa; đổi mới; phát triển. Cùng với đó, theo định hướng phát triển, tỉnh sẽ tập trung vào 3 đột phá: hạ tầng; phát triển nhân lực; xây dựng thể chế.

Tỉnh Thái Nguyên xác định phát triển hạ tầng số là mục tiêu quan trọng cần phải triển khai trong giai đoạn tới, trong đó mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% trường đại học và bệnh viện (năm 2024); 100% khu dân cư (năm 2025); 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G; phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps; mời gọi thu hút đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) (quy mô trên 1000 racks, trên 10MW) để cung cấp dịch vụ dữ liệu cho vùng trung du và miền núi phía Bắc, đặc biệt các doanh nghiệp FDI.

Tỉnh Thái Nguyên sẽ nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số; xây dựng bản sao số (Digital Twins) tại khu công nghiệp; triển khai ứng dụng Drone, camera trong sản xuất và chế biến nông nghiệp, đặc biệt là đối với cây chè; triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G; Phát triển các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới, ứng dụng đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất hoạt động, đầu tư nhất quán, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả đầu tư cho các khu vực trọng điểm để triển khai nhân rộng toàn tỉnh, toàn vùng và cả nước (nhà máy, bệnh viện, trường học, khu công nghiệp, nông nghiệp, hành chính công).

Nguồn: vietnamnet.vn

VĨNH PHÚC: YÊU CẦU CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 10042/UBND-KSTT yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Tập trung thẩm định quy định về thủ tục hành chính ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động theo đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Rà soát, loại bỏ ngay theo thẩm quyền những thủ tục hành chính đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân. Khẩn trương xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Yêu cầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ sớm hoàn thành việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trong năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu Sở Tư pháp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp pháp, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định, thủ tục hành chính sau khi được ban hành trên địa bàn tỉnh; kịp thời lắng nghe, phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, cản trở phát triển kinh tế xã hội. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện hiệu quả nhiều chính sách pháp luật về cải cách hành chính

Những năm qua, tỉnh Vĩnh Phúc luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, trụ cột trong công tác quản lý Nhà nước. Địa phương đã thực hiện hiệu quả nhiều chính sách

pháp luật về cải cách hành chính, góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật trong cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Vĩnh Phúc cho biết: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 3 chỉ thị, 10 quyết định, 13 kế hoạch, 1 đề án và nhiều văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính.

Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 3/2024, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành 151 văn bản quy phạm pháp luật; trong đó Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành 49 nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 102 quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện công bố 1.995 danh mục thủ tục hành chính; trong đó, công bố mới 417 thủ tục; thay thế, sửa đổi, bổ sung 1.386 thủ tục và bãi bỏ 192 thủ tục. 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính sau khi công bố đều được cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia, niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Rà soát cắt, giảm thời hạn giải quyết đối với 825 thủ tục hành chính với tổng số ngày cắt giảm được là 4.998 ngày so với quy định; thực hiện gộp, ghép 26 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thành 13 thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân; số hóa 526.260 hồ sơ số hóa thành phần, đạt tỷ lệ 38,9%; có 661.072 hồ sơ được số hóa toàn bộ kết quả giải quyết, tỷ lệ đạt 49,9%; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn thực hiện qua Bộ phận Một cửa các sở, ban, ngành đạt 90,88%, tại cấp xã đạt tỷ lệ 98,17%. Toàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang cung cấp 1.474 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến.

Công tác rà soát sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định của Trung ương.

Đến nay, toàn tỉnh Vĩnh Phúc đã giảm 10% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp so với năm 2015; hoàn thành 100% công tác phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Nguồn: kinhtedothi.vn

QUẢNG NGÃI: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều nỗ lực trong triển khai các chương trình, kế hoạch nhằm cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

Hoàn thành 55/55 nhiệm vụ về cải cách hành chính

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi gửi Bộ Nội vụ về “kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 và định hướng nhiệm vụ năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi”, để cải cách hành chính, địa phương đã có nhiều chủ trương, giải pháp, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt; nhất là triển khai các kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá cũng như sơ kết rút kinh nghiệm trong cải cách hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc trong quá trình thực hiện. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành 55/55 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch đề ra. Ban chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh; từ đó có những đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn, Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra 7 sở, ban, ngành, 4 huyện, thị xã, thành phố và một số đơn vị hành chính cấp xã thuộc 4 huyện, thị xã, thành phố. Qua kiểm tra cho thấy, các đơn vị này đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đội ngũ cán bộ thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định. Đồng thời, qua kiểm tra cũng đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và đã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục trong thời gian tới.

Số hóa thủ tục hành chính

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính. Thực hiện kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành để làm giàu dữ liệu; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02 về tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; đặc biệt có giải pháp để nâng tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Qua triển khai, tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2024 được đẩy mạnh và tăng so với năm 2023, riêng cấp huyện, xã tăng gần gấp 2 lần. Đối với cấp tỉnh: tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 99,90%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết đạt 99,80%, cấp huyện đạt 99,50% và 94,50%; cấp xã đạt 99,80% và 98,60%; Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đạt 41,24%, chủ yếu khai thác, tái sử dụng thành phần hồ sơ từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của 18 sở, ngành và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh TP. Quảng Ngãi, Phòng Tài nguyên và

Môi trường tại Trung tâm phục vụ - kiểm soát thủ tục hành chính công có chuyển biến tích cực; hồ sơ giải quyết bảo đảm về tiến độ theo quy định; hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt tỷ lệ cao, tăng cao so với năm 2023. Thực hiện nghiêm túc thông báo tình trạng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý, công khai văn bản xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả đối với hồ sơ xử lý bị trễ hẹn, nhận kết quả giải quyết trước hạn; hệ thống tổng đài của Trung tâm đã thông báo khoảng 164.992 tin nhắn đến người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số khoảng 55.000 hồ sơ.

Trong năm, tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận khoảng 300 phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính. Trong đó, có 24 phản ánh, kiến nghị của công dân qua đơn thư; 250 phản ánh được tiếp nhận trên hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ thuộc Cổng dịch vụ công Quốc gia, 26 phản ánh qua đường dây nóng và trụ sở. Các phản ánh của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng. Theo Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, nhờ có nhiều giải pháp trong việc nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của công chức, viên chức mà chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính đạt 99,99%.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Hoàng Giang, công tác cải cách hành chính luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, ban hành đầy đủ các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thường xuyên họp để kịp thời đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

LONG AN: ĐƯA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN VỚI NGƯỜI DÂN

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng góp phần hỗ trợ giảm nghèo về thông tin, đưa các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân. Chị Phạm Thị Thoại Linh - nhân viên Trung tâm Văn hóa, Thể thao và học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh xã Nhơn Thạnh Trung, tỉnh Long An là một “hạt nhân” tích cực, góp phần đưa công nghệ số và nhiều thông tin đến gần với người dân.

Đều đặn vào sáng thứ sáu hàng tuần, người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” của xã đều được chị Linh trực tiếp hướng dẫn các dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, tập trung vào lĩnh vực liên quan đến xác nhận tình trạng hôn nhân và các thủ tục hành chính liên

thông điện tử như đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất,...

Chị Linh chia sẻ, bản thân cùng các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng ấp Nhơn Thuận tích cực hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mỗi người dân có một tài khoản và bảo đảm 100% người dân đến bộ phận “một cửa” của xã thực hiện các thủ tục hành chính đều có tài khoản dịch vụ công.

“Trong rất nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, chuyển đổi số được đánh giá là công cụ hiệu quả, góp phần làm thay đổi nhận thức của người dân. Vì vậy, tôi cùng các thành viên trong tổ hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ viễn thông, Internet để tìm kiếm thông tin, cập nhật kiến thức. Chúng tôi còn thành lập Điểm hỗ trợ chuyển đổi số tại Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận, sẵn sàng giải đáp thắc mắc của người dân về chuyển đổi số. Mô hình này cũng nhận được phản hồi tích cực từ người dân. Nhờ vậy, mọi thông tin cần thông báo, tuyên truyền đến người dân đều được truyền tải nhanh chóng và hiệu quả” - chị Linh nói.

Thời gian qua, chị tích cực tham gia hỗ trợ tạo tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, 2 tại trụ sở Công an xã; phối hợp thành viên trong tổ và lực lượng Công an xã “đi từng ngõ, gõ từng nhà” kích hoạt định danh điện tử mức độ 1, 2 cho người dân theo từng đợt cao điểm. Chị còn tiên phong đề xuất xây dựng mô hình Mã QR thủ tục hành chính tại các điểm công cộng. Từ đó, người dân dễ dàng tiếp cận các thủ tục hành chính cần thiết.

Ngoài ra, chị còn xây dựng các chương trình phát thanh, các tin, bài trên hệ thống trang Zalo OA, thông tin điện tử của xã. Đó là tuyên truyền người dân các rủi ro về an toàn thông tin, cách tự bảo vệ mình trên không gian mạng; phòng tránh bị lừa đảo trực tuyến, nguy cơ bị đánh cắp dữ liệu cá nhân trên không gian mạng;... Chị tăng cường hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh tiếp cận thương mại điện tử; bảo đảm 100% sản phẩm OCOP trên địa bàn xã được đưa lên sàn thương mại điện tử.

Đặc biệt, từ nội dung được công chức Văn phòng - Thống kê xã cung cấp, chị chủ động học hỏi và xây dựng những clip ngắn (có âm thanh) từ 3 - 5 phút về cải cách hành chính, chuyển đổi số, các bước nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến,... thông qua mô hình Tuyên truyền cải cách hành chính trên hệ thống màn hình led,...

Với những việc làm của mình, chị Linh được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vì có thành tích tiêu biểu trong công tác triển khai thúc đẩy phát triển xã hội số năm 2024.

Nguồn: baolongan.vn

KIÊN GIANG: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến là yếu tố quan trọng và then chốt trong quá trình cải cách hành chính và chuyển đổi số. Thời gian qua, kết quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Kiên Giang có sự cải thiện rõ rệt, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Mặc dù điều kiện truy cập internet của người dân được cải thiện nhưng việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở tỉnh vẫn gặp nhiều rào cản. Nguyên nhân chủ yếu là một bộ phận người dân, nhất là người dân vùng nông thôn, người cao tuổi thiếu thiết bị thông minh, máy tính và chưa thành thạo thao tác trực tuyến. Người dân còn thói quen nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa để giải quyết thủ tục hành chính thay vì thực hiện qua môi trường internet.

“Vì chưa từng nộp hồ sơ trực tuyến, tôi không biết quy trình như thế nào và sợ nộp không đầy đủ, không đúng nên tôi vẫn đến Bộ phận Một cửa để nộp hồ sơ cho yên tâm”, ông Trương Văn Tâm, ngụ huyện U Minh Thượng nói.

Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến là mục tiêu và giải pháp của tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, hạn chế những nhiễu, quan liêu, phiền hà ở một bộ phận công chức, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Để thực hiện mục tiêu này, tỉnh Kiên Giang chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp và đạt được kết quả đáng ghi nhận. Hiện, toàn tỉnh Kiên Giang có 1.990 thủ tục hành chính được cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, trong đó hơn 1.490 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%.

Về an toàn thông tin, hệ thống bảo mật được đầu tư, nâng cấp theo mô hình 4 lớp. Hiện, 100% cơ quan nhà nước được trang bị tường lửa chuyên dụng kết nối với trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, bảo đảm bảo mật và an toàn cho dữ liệu công vụ trên môi trường số.

Năm 2024, tỉnh Kiên Giang hoàn thành việc triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu gồm 25 dịch vụ theo Đề án 06 và 28 dịch vụ theo Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, hoàn thành kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ; triển khai nền tảng bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của tỉnh Kiên Giang.

Theo kết quả đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của các Bộ, ngành và địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia tính đến ngày 31/10/2024, tỉnh Kiên Giang đạt

82,03 điểm, tăng 3,2 điểm so với tháng 9-2024; xếp hạng 18 các tỉnh, thành phố trên cả nước, tăng 8 hạng so với tháng 9-2024.

Ngày 17/12/2024, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1588/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến 2030”. Mục đích của đề án là nâng cao nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Phát huy kết quả đạt được và thực hiện đề án, tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đổi mới cơ chế một cửa và một cửa liên thông theo hướng số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ. Tỉnh Kiên Giang hoàn thiện cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông giữa các hệ thống chuyên ngành và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, tối đa hóa tái sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận thiết bị thông minh và cải tiến quy trình điện tử, tăng số lượng dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ toàn trình; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hình thành thói quen khai thác kho dữ liệu cá nhân.

Nguồn: baokiengiang.vn

TRÀ VINH: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2024, PHẤN ĐẤU TĂNG 04 HẠNG

Ngày 14/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND về việc khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2024 và các năm tiếp theo. Theo đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh (Ban Chỉ đạo) đề ra mục tiêu phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2024 đạt từ 67 điểm trở lên và tăng ít nhất 04 hạng so với năm 2023, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất của cả nước (đạt từ thứ hạng 20/63 tỉnh, thành phố trở lên)...

Với nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành rà soát các hạn chế của 10 chỉ số thành phần được doanh nghiệp đóng góp, chỉ ra trong năm 2023. Trên cơ sở đó, các sở, ngành phụ trách chỉ số thành phần đề ra các giải pháp khắc phục, tập trung ở 10 nội dung có ảnh hưởng rộng, trực tiếp đến doanh nghiệp của cả 10 chỉ số thành phần.

Theo, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồng Ngọc Hưng, đối với chỉ số thành phần gia nhập thị trường, năm 2023, hạn chế do các doanh nghiệp cung cấp là thủ tục tại Bộ phận Một cửa được niêm yết công khai không đạt hiệu quả tiếp cận với doanh nghiệp; khả năng am

hiểu chuyên môn của cán bộ tại Bộ phận Một cửa trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn thủ tục tại Bộ phận Một cửa trong đăng ký kinh doanh....

Trước tình hình đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Sở về tinh thần và trách nhiệm xử lý hồ sơ liên quan đến doanh nghiệp, thực hiện thay đổi vị trí công tác 01 cán bộ phụ trách Bộ phận Một cửa và bố trí viên chức thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phối hợp Bộ phận Một cửa trong tư vấn, hỗ trợ thủ tục đăng ký đầu tư cho doanh nghiệp. Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai tất cả các thông tin thủ tục hành chính tại vị trí giữa sảnh của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, khu vực dễ cho doanh nghiệp tiếp cận và công bố đầy đủ trên trang web của các sở.

Theo, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Quốc Tuấn, chỉ số thành phần về tiếp cận đất đai, năm 2023 doanh nghiệp đưa ra những băn khoăn: việc tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh tại tỉnh còn gặp cản trở; do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà, cán bộ những nhiều...

Sau khi ghi nhận thông tin, Sở đã tập trung tháo gỡ. Hiện, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, kế hoạch, quy hoạch của ngành được công bố, công khai rõ ràng. Qua theo dõi, nắm tình hình, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa phát hiện tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng không được cấp do thủ tục hành chính rườm rà/do ngại cán bộ những nhiều, cũng chưa nhận phản ánh nào từ doanh nghiệp về thủ tục hành chính và về sự những nhiều của cán bộ tiếp nhận hồ sơ.

Đối với chỉ số thành phần chi phí không chính thức, nhằm ngăn ngừa việc chi trả chi phí không chính thức, đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra hiệu quả, công tâm, chất lượng và đúng quy định đối với doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 07/02/2024 về kiểm tra công vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra công vụ, ban hành Quy chế kiểm tra công vụ năm 2024 và tiến hành kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Kết quả chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định hành chính, nhận hối lộ trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh, từ đầu năm 2024 đến nay chưa nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp đối với trường hợp tự ý đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định, các thủ tục gây khó khăn, phiền hà, hoặc có hành vi những nhiều, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với chỉ số thành phần tính năng động, Ban Chỉ đạo tỉnh Trà Vinh trực tiếp tham gia và chỉ đạo các sở, ngành đối thoại và tháo gỡ khó khăn, nâng cao tính cạnh tranh bình đẳng: tổ chức họp mặt doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư về những thuận lợi, khó khăn; phổ biến một số chính sách, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2024; tổ chức hội nghị “Đối thoại, giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư” với 30 doanh nghiệp, nhà đầu tư tham dự...

Thực hiện hỗ trợ nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ,

kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giao các sở, ban, ngành, địa phương hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

“Đào tạo lao động”, chỉ số thành phần được triển khai thực hiện năm 2024 đạt hiệu quả cao. Nhằm khắc phục hạn chế do doanh nghiệp đóng góp: tỷ lệ lao động tại doanh nghiệp đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề trên địa bàn tỉnh còn thấp...

Ban Chỉ đạo tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo các địa phương, khẩn trương triển khai dự toán, kế hoạch thực hiện các nguồn vốn của dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ việc làm bền vững, trong đó tập trung ưu tiên rà soát dự báo nhu cầu học nghề số lao động ở địa phương, để tổ chức đào tạo nghề phù hợp và gắn với giải quyết việc làm. Thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch, hội thảo, tư vấn, giới thiệu việc làm; ước năm 2024, tạo việc làm mới cho 24.500 lao động (đạt 106,52% chỉ tiêu Nghị quyết), đưa 1.500 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (gấp 1,7 lần tiêu Nghị quyết); giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 7.088 hồ sơ với số tiền 123,45 tỷ đồng.

Với những hạn chế, giải pháp khắc phụ đã triển khai và tạo hiệu quả; cùng với sự nỗ lực vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị; sự hợp tác năng nổ, tâm huyết của cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh, tin rằng các chỉ tiêu Ban Chỉ đạo đề ra năm 2024 sẽ đạt được.

Nguồn: baotravinhh.vn

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY CHIẾN LƯỢC CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH HIỆN NAY

Những năm qua, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh nhìn chung đã phát huy tốt năng lực tư duy chiến lược của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực, đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, năng lực tư duy chiến lược của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh còn một số hạn chế. Do vậy, cần có các giải pháp nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

1. Mở đầu

Một trong những bài học được rút ra từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là: “Công tác cán bộ phải thực sự là then chốt của then chốt, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”(1). Vì thế, nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định sự phát triển ổn định, bền vững của địa phương. Đồng thời, góp phần tạo nguồn cán bộ cấp cao cho Đảng, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh - yếu tố quyết định đến thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ

V.I.Lênin từng nhấn mạnh đến công tác lựa chọn, tuyển dụng cán bộ, coi đây là yêu cầu, nhiệm vụ rất quan trọng “Nghiên cứu con người, tìm ra những cán bộ có bản lĩnh. Hiện nay, đó là then chốt nếu không thì tất cả mọi mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn”(2). Điều đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng, nhân tố quyết định việc thực hiện các mệnh lệnh, quyết định của Đảng Bôn-sê-vích Nga.

Đối với cách mạng Việt Nam, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc thông điệp lịch sử mang tầm triết lý sâu sắc, khẳng định cán bộ là trung tâm, nhân tố cơ bản quyết định đến thành công của công việc: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(3)... “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(4). Người nhấn mạnh: “Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”(5).

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, tư tưởng của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh về lựa chọn, sử dụng cán bộ vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử, cụ thể của cách mạng Việt Nam, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ chủ chốt các cấp nói riêng bản lĩnh, trí tuệ, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi cuối cùng, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về cán bộ ngày 23/4/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: Công tác cán bộ đóng vai trò then chốt trong công tác xây dựng Đảng, là mắt xích trọng yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng, quyết định sự thành bại của cách mạng.

Cán bộ, công chức cấp tỉnh là những người đảm nhiệm các vị trí, chức vụ cao tại cơ quan, đơn vị, địa phương; là người chịu trách nhiệm chính trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Do đó, năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh được thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ; giải quyết các mối quan hệ với các cơ quan trong hệ thống chính trị và với Nhân dân; tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp Nhân dân phát huy năng lực, sở trường thế mạnh của mình trong quá trình làm việc; từ đó, thu hút các nguồn lực bên ngoài vào đầu tư, phát triển địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh được thể hiện qua việc nhận định và chớp thời cơ đúng lúc, đúng thời điểm, tạo đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển ổn định, bền vững. Năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh còn được thể hiện ở khả năng dự báo xu hướng phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng những kế hoạch mang tính trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện hiệu quả; đồng thời, nhìn ra các chiều hướng để lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết những tồn đọng, khó khăn, vướng mắc trong nhân dân một cách quyết đoán, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân.

Cán bộ, công chức cấp tỉnh là những người được đào tạo cơ bản, trải qua các cương vị lãnh đạo, quản lý khác nhau, được cấp trên bổ nhiệm giữ các vị trí quan trọng tại cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh. Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có đi vào thực tiễn cuộc sống hay không phụ thuộc rất lớn vào năng lực tư duy của cán bộ, công chức cấp tỉnh. Nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh là hoạt động tích cực, chủ động của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, ban, ngành có liên quan trong giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ.

Thời gian qua, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, quy định về cán bộ và công tác cán bộ trong thời kỳ mới như: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về quy định khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu

cán bộ ứng cử; Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị...; thực hiện luân chuyển cán bộ về các đơn vị cơ sở; tổ chức những lớp học bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức các tỉnh, thành do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức; các địa phương tổ chức họp hội đồng nhân dân để lấy phiếu tín nhiệm các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, người đứng đầu sở, ban, ngành của tỉnh.

Nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định sự phát triển ổn định, bền vững của địa phương. Đồng thời, góp phần tạo nguồn cán bộ cấp cao cho Đảng, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh nhìn chung đã phát huy tốt năng lực tư duy chiến lược của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị, địa phương; cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực tiễn cho thấy, năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh thể hiện trong việc đưa ra những quyết định có lợi cho người dân, doanh nghiệp; luôn đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Đảng ta đánh giá: “Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của Đảng vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ngày càng chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng”(6).

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh vẫn còn hạn chế: việc cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới còn thấp, chưa vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử, cụ thể của địa phương để lựa chọn, sắp xếp cán bộ vào các vị trí lãnh đạo đúng với năng lực, sở trường, lĩnh vực hoạt động. Một số cơ chế, chính sách chưa thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống, chưa kịp thời động viên, khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tinh thần 7 dám khi thực thi công vụ. Một số nơi, cấp ủy, tổ chức đảng làm chưa tốt công tác nhân sự, dẫn tới việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp tỉnh chưa chính xác, còn có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

Một bộ phận cán bộ, công chức cấp tỉnh thiếu ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện về năng lực tư duy chiến lược, vẫn còn có tư duy nhiệm kỳ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quyết đoán, chưa sâu sát cơ sở, bám nắm mọi hoạt động của cấp dưới để đưa ra những quyết định đúng, trúng trong từng lĩnh vực, hoạt động cụ thể; thậm chí có người do thiếu bản lĩnh, năng lực tư duy chiến lược, trong quá trình tổ chức thực hiện sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám quyết định những công việc thuộc phạm vi, quyền hạn xử lý.

Đảng ta đánh giá: “Việc thể chế hóa, cụ thể hóa của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, có nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng; chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc”(7).

Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm trên là do: (1) Một số cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức chưa sâu sắc tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh; (2) Năng lực quán triệt, cụ thể hóa vào từng cơ quan, đơn vị, địa phương của người đứng đầu chưa linh hoạt, sáng tạo, còn thụ động, dựa dẫm vào sự định hướng, chỉ đạo của Trung ương; (3) Một bộ phận cán bộ, công chức cấp tỉnh chưa nêu cao ý thức tự bồi dưỡng năng lực tư duy chiến lược để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; (4) Công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan, ban, ngành có liên quan đối với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp tỉnh chưa thường xuyên, còn nể nang, né tránh, ngại va chạm.

3. Giải pháp nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh hiện nay

Một là, cán bộ, công chức cấp tỉnh cần nhận thức đúng năng lực tư duy chiến lược của mình để điều chỉnh phù hợp với thực tiễn đặt ra.

Để nhận thức được thực trạng năng lực tư duy chiến lược, đòi hỏi có sự phân tích từ hai phía: thứ nhất, qua quá trình tự đánh giá của bản thân cán bộ; thứ hai, qua đánh giá, tổng kết của địa phương, đơn vị về năng lực cán bộ nói chung và năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh nói riêng.

Về cá nhân, cán bộ, công chức cấp tỉnh phải kiểm tra lại năng lực tư duy chiến lược của mình thông qua các tiêu chí, biểu hiện thuộc phẩm chất cá nhân như: trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn. Hiện nay, ngoài các tiêu chí do Trung ương quy định như phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị, có trình độ đại học hoặc tương đương, cán bộ, công chức cấp tỉnh cần nâng cao hơn nữa trình độ của mình thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu. Như vậy, cán bộ, công chức cấp tỉnh sẽ biết được trình độ, năng lực của mình ở đâu, có đáp ứng được nhu cầu công tác đặt ra hay không. Nếu thấy chưa đạt, phải tích cực, chủ động sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý để học tập, bồi dưỡng, rèn luyện kịp thời. Cán bộ, công chức cấp tỉnh phải luôn tự soi xét, kiểm điểm. Bên cạnh đó, phải luôn có tinh thần tận tụy trong công việc, sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ mà cấp trên giao; nhiệt huyết khi hành động, kiên trì mục tiêu đến cùng.

Hai là, cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành để nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh.

Trung ương có cơ chế để khen thưởng, khuyến khích những tấm gương cán bộ, công chức cấp tỉnh có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, cũng như có đóng góp chiến lược, tầm ảnh hưởng rộng lớn. Cán bộ có đóng góp trong xây dựng chính sách mang tầm quốc gia, khu vực, có những quyết sách tốt, thúc đẩy địa phương phát triển, hoặc có kiến nghị, đề xuất có giá trị trong phát triển vùng phải được ghi nhận, động viên kịp thời, tạo cho họ động lực để tiếp tục phấn đấu, cống hiến nhiều hơn. Cần có những giải thưởng chuyên đề dành riêng cho lĩnh vực đánh giá năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, công chức cấp tỉnh. Đồng thời, phát huy tính năng động, tích cực của cán bộ; chống chủ nghĩa kinh nghiệm, bệnh hình thức trong hoạch định đường lối phát triển địa phương; xóa bỏ tư duy nhiệm kỳ.

Ba là, đổi mới công tác cán bộ đối với những vị trí chủ chốt cấp tỉnh, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực tư duy chiến lược.

Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp tỉnh phải bảo đảm về chất lượng. Ngay từ khâu đầu tiên, cần lựa chọn người thực sự có năng lực, ý thức kỷ luật cao và phẩm chất đạo đức tốt, sau đó sắp xếp, bố trí ở bộ phận phù hợp để họ phát huy được sở trường, thế mạnh của mình. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân”(8).

Lấy năng lực làm việc, phẩm chất đạo đức, lối sống làm tiêu chí hàng đầu để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tuyệt đối không lựa chọn theo cảm tính. Thực hiện luân chuyển cán bộ qua nhiều môi trường khác nhau, nhất là ở nơi gian khó, phức tạp sẽ giúp cán bộ có thêm kinh nghiệm, bài học trong xử lý, giải quyết hiệu quả các trường hợp phát sinh trong công việc. Cán bộ, công chức cấp tỉnh phải đi thực tiễn ở cơ sở. Thường xuyên kiểm tra cán bộ được luân chuyển đến vị trí mới. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi cần nhắc, bố trí cán bộ luân chuyển; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành khi thực hiện luân chuyển cán bộ.

Đề cao tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu khi giới thiệu cán bộ vào vị trí lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh. Không nhìn bề ngoài để đánh giá, giới thiệu, mà nhìn vào chất lượng công việc, mức tín nhiệm để giới thiệu. Phải thật sự cẩn trọng trong xem xét, đánh giá quá trình công tác, giải quyết các mối quan hệ ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai, lấy sự trong sáng về đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong làm việc làm thước đo.

Bốn là, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp tỉnh theo hướng nâng cao năng lực tư duy chiến lược.

Trước hết, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư duy biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề cho tầm nhìn xa, trông rộng, hay nói cách khác, đó là tư duy chiến lược. Tư duy biện chứng duy vật là nền tảng của những chủ trương, quyết sách của người cán bộ, công chức cấp tỉnh. Dành thời lượng thích hợp cho giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, phân bổ nội dung hợp lý, phải kết hợp được lý luận với thực hành, chú trọng liên hệ thực tiễn. Bồi dưỡng những vấn đề thiết yếu phục vụ cho công việc của cán bộ; xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cần tăng cường nội dung về tình hình, nhiệm vụ cụ thể của ngành, địa phương; tăng kiến thức về kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực công tác; giảm nội dung lý luận chung, trùng lặp trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Trong quá trình giảng dạy, trên cơ sở nội dung chương trình chung, giảng viên, báo cáo viên phải dành thời lượng thích hợp cho phân liên hệ thực tiễn, làm rõ những vấn đề mang tính đặc thù của địa phương; đặt thực tiễn địa phương trong tổng thể của khu vực, đất nước để người học có sự liên hệ sâu rộng hơn. Tập trung thảo luận những vấn đề bức xúc mà dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, những vấn đề mà cán bộ còn thiếu, còn yếu như: khả năng vận dụng lý luận đã học vào giải quyết vấn đề do thực tiễn đặt ra; việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế

trong đào tạo cán bộ... Hồ Chí Minh chỉ rõ: “học cốt để mà làm. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích. Vì vậy huấn luyện phải thiết thực, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay”(9).

Cán bộ, công chức cấp tỉnh cần được tham quan, thực tế, học hỏi kinh nghiệm ở địa phương, đơn vị khác. Do đó, cần xác định cơ chế để cán bộ, công chức cấp tỉnh được đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm. Đây là nội dung, nhiệm vụ phải được thực hiện trong thời gian bổ nhiệm, tránh việc cán bộ sau khi được bổ nhiệm chỉ muốn thường trực ở địa phương; bảo thủ, trì trệ, ngại học tập, áp dụng các mô hình mới. Cần đưa công tác nghiên cứu thực tế, học hỏi kinh nghiệm vào thực chất. Các địa phương, đơn vị xây dựng thành các kế hoạch, đề án, tránh thực hiện một cách tùy tiện, tự phát. Sau các chuyến đi thực tế, cá nhân được cử đi phải có báo cáo, đánh giá hiệu quả, rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân và chỉ ra phương hướng, kế hoạch áp dụng những kiến thức vào thực tiễn.

Năm là, đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung liên quan đến năng lực tư duy chiến lược đó là: lối tư duy mềm dẻo - dĩ bất biến, ứng vạn biến; phong cách tư duy độc lập, tự chủ; tư duy đặt việc giải quyết vấn đề trước mắt trong cái đại cục lâu dài; kỹ năng xử lý vấn đề dân tộc trong xu thế của thời đại, ...

Phong cách tư duy của Hồ Chí Minh là gắn liền giữa lời nói và việc làm, suy nghĩ và hành động. Cán bộ, công chức cấp tỉnh ngoài việc học tập lý luận, phải học phong cách làm việc của Người, phải tham gia vào thực tiễn, hòa mình vào trong phong trào của nhân dân. Thực tiễn phong phú, đa dạng luôn đặt ra những tình huống, những vấn đề mới. Để xử lý những vấn đề chưa có tiền lệ, cán bộ, công chức cấp tỉnh phải vận dụng nhiều kiến thức, kỹ năng, trong đó có tri thức từ các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phong cách tư duy, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Cán bộ, công chức cấp tỉnh hòa mình vào thực tiễn, thâm nhập vào quần chúng nhân dân, qua đó hiểu rõ được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; gần gũi với người dân, được người dân ủng hộ; ra các quyết sách sát với thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của đa số người dân. Bên cạnh đó, quá trình tiếp xúc với người dân sẽ giúp cán bộ thu thập nhiều thông tin bổ ích, chính đáng, hình thành nên các chính sách, quyết định có giá trị sâu rộng, lâu dài, mang tầm chiến lược. Việc làm này tránh cho cán bộ thụ động, trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên.

Tư duy biện chứng giúp cán bộ tránh được cách làm việc, xử lý tình huống mang tính cứng nhắc, siêu hình, rập khuôn, máy móc. Với từng địa phương, đơn vị, luôn có những mục tiêu, chiến lược phát triển lâu dài. Ngoài ra, nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ chủ chốt cần chú ý đến những ngành học hiện đại như công nghệ thông tin, tự động hóa; xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp, mệnh lệnh, áp đặt, xây dựng cơ chế dân chủ trong sinh hoạt, trong lý luận. Nâng cao chất lượng công tác thông tin phục vụ cán bộ lãnh đạo. Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

4. Kết luận

Với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển ngày càng mạnh mẽ, đặt ra những yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, đòi hỏi đội ngũ này phải không ngừng nâng cao trình độ, đồng thời phải vững vàng cả về ý thức chính trị, giữ phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống đúng mực, tránh được những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cán bộ, công chức cấp tỉnh phải xác định việc rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy chiến lược là một quá trình thường xuyên, lâu dài, luôn gắn liền và đồng hành cùng mỗi chủ thể.

ThS. NCS. Trần Thiên Tú, Trường Chính trị Lê Duẩn, tỉnh Quảng Trị

Ngày nhận bài: 29/6/2024; Ngày bình duyệt: 01/7/2024; Ngày duyệt đăng: 05/8/2024.

(1), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.96, 91.

(2) V.I.Lênin: Toàn tập, t.44, Nxb Chính trị quốc gia, 2005, tr.449.

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.309, 280, 166.

(6) Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

(8) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.226.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.361.

TINH GỌN BỘ MÁY TẠO ĐÀ THỨC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ

Trong bài viết “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn là tất yếu khách quan để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới. Đây là chỉ đạo mới, thiết thực, phù hợp với xu thế thời đại.

Thời gian vừa qua, chúng ta đã tích cực trong triển khai ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, cải cách hành chính... Trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành nghề. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, công nghiệp công nghệ số hiện là lõi của kinh tế số và đang chiếm gần 60% tổng giá trị của kinh tế số, góp phần quan trọng vào việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế đất nước.

Trong bài viết về chuyển đổi số, Tổng Bí thư Tô Lâm cũng có đánh giá: Bước sang thế kỷ 21, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Ước tính tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5,7 - 5,9%/năm, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực và thế giới; quy mô nền kinh tế tăng 1,45 lần, ước đạt 500 tỷ USD vào năm 2025. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh từ 3.400 USD đến khoảng 4.650 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước thu nhập trung bình cao vào năm 2025.

Tuy nhiên, so sánh với tốc độ chuyển đổi số của nhiều nước trên thế giới thì chúng ta còn chậm. Nguyên nhân là do tổ chức bộ máy cồng kềnh, nhiều tầng nấc trung gian, hoạt động kém hiệu quả. Trước hết có thể thấy rõ việc phải dành đến 70% ngân sách để trả lương nuôi bộ máy đã khiến các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số còn yếu, chưa đồng bộ. Bộ máy cồng kềnh nhiều tầng nấc trung gian cũng gây khó khăn cho triển khai các dự án công nghệ số, tốn kém kinh phí.

Trong khi đó, phát triển hạ tầng số quốc gia luôn phải đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số..., đây là lý do vì sao Chính phủ đầu tư khá lớn vào triển khai các công trình, dự án chuyển đổi số quốc gia nhưng kết quả chưa như kỳ vọng.

Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số quốc gia, báo cáo cho thấy, về hạ tầng công nghệ còn 9/22 Bộ, ngành chưa hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Về dữ liệu, ở địa phương mới đạt 10,23% và ở bộ, ngành đạt 1,17% số lượng hồ sơ thủ tục hành chính có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa. Nguy cơ, năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu cắt giảm 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến dữ liệu dân cư...

Một điểm nghẽn quan trọng là từ tổ chức, bộ máy cồng kềnh, nhiều tầng nấc trung gian dẫn đến cơ chế xin cho, làm nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Một số cán bộ, nhất là những người nắm giữ quyền lực và vị trí then chốt trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, vì lợi ích

cá nhân, chưa thật sự muốn đẩy mạnh chuyển đổi số. Nhiều cán bộ, công chức cũng chưa mặn mà với chuyển đổi số vì sợ mất việc làm do bị công nghệ thay thế...

Một điểm nghẽn quan trọng là từ tổ chức, bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc trung gian dẫn đến cơ chế xin cho, làm nảy sinh tiêu cực, tham nhũng.

Do vậy, để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, Tổng Bí thư Tô Lâm đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ: Cải cách, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương.

Đây là giải pháp quan trọng giúp cuộc cách mạng về chuyển đổi số của chúng ta bứt phá phát triển, đồng thời quay trở lại giúp tổ chức, bộ máy tinh gọn, giảm chi phí, hoạt động hiệu năng, hiệu quả. Để làm tốt nhiệm vụ này, Trung ương đã có những chỉ đạo, định hướng quan trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các cấp, ngành, địa phương cũng đang khẩn trương tiến hành công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

Đây là nhiệm vụ cấp bách, được Trung ương xác định phải tiến hành khẩn trương cho nên rất cần sự thống nhất, đồng thuận của cả hệ thống chính trị. Trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động, với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định những nội dung, công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện, quyết tâm hoàn thành việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo đúng mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đề ra.

Nguồn: nhandan.vn

TINH GỌN BỘ MÁY ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ VỀ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG

Chưa khi nào cụm từ “cách mạng tinh gọn bộ máy” lại trở thành một từ khóa thu hút nhiều sự chú ý của dư luận trong nước như hiện nay. Sự chuyển động dứt khoát, dồn dập, và mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị trong gần hai tháng trở lại đây đang truyền cảm hứng tích cực và lan tỏa niềm tin trong xã hội về một quyết tâm, nỗ lực đổi mới thực sự cả về tư duy và hành động để củng cố, tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới.

Cách mạng về tổ chức bộ máy

Cụm từ “cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị” được sử dụng lần đầu tiên trong bài viết “Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” của Tổng Bí thư Tô Lâm ngày 05/11/2024. Tiếp sau đó, hàng loạt văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung

ương, Bộ Chính trị, cũng như các phát biểu quyết liệt của cán bộ lãnh đạo cấp cao đã được chuyển hóa thành những kế hoạch hành động dứt khoát, thần tốc của cả hệ thống chính trị, được công khai với người dân cả nước. Cho đến hiện nay, những gì đang diễn ra cho thấy hệ thống chính trị ở nước ta đã và đang quyết tâm cùng nỗ lực thay đổi toàn diện và triệt để về mô hình tổ chức bộ máy.

Những yêu cầu và cũng là mục tiêu hướng tới của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy lần này được xác định rất rõ ràng, như đã nêu ra trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành năm 2017 và gần đây được nhắc lại trong bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm. Theo đó, trước hết giảm bớt đầu mối tổ chức; quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền cũng như mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị; giảm tầng nấc trung gian; đẩy mạnh phân cấp và phân quyền theo hướng đồng bộ và hợp lý hơn. Cùng với đó là giảm biên chế, tái bố trí nhân sự phù hợp hơn nhằm tiết kiệm chi ngân sách đồng thời phải cải thiện rõ rệt về chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện thay đổi nêu trên, chúng ta hướng đến một hệ thống chính trị và bộ máy công quyền hoạt động hiệu lực hơn, với các cấu phần vận hành trơn tru, thông suốt, nhất quán, đồng bộ và nhịp nhàng ở mọi cấp độ. Tính hiệu quả không chỉ thể hiện ở việc giảm chi phí từ ngân sách cho hoạt động của hệ thống chính trị mà hơn thế, sự vận hành của hệ thống chính trị phải trở thành một trong những động lực thúc đẩy tốc độ phát triển nhanh, bền vững của đất nước thời gian tới.

Những vấn đề có tính nguyên tắc

Thực hiện cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy tức là chúng ta triển khai một sự thay đổi chưa từng có cả về quy mô, phạm vi, và chiều sâu của hệ thống chính trị. Nhận thức rõ những khó khăn, thách thức, thậm chí nhiều vấn đề nan giải mà cuộc cách mạng hiện nay sẽ phải đối diện, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đang cho thấy vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng và điềm tựa của niềm tin cho nhân dân cả nước. Điều này phần nào thể hiện qua phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại nhiều hội nghị, cuộc họp gần đây: “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Quan điểm rõ ràng, dứt khoát của người đứng đầu Chính phủ đang cho thấy sự quyết tâm cao độ trong quá trình hành động vì tương lai phát triển của đất nước, của dân tộc. Nhìn lại lịch sử nhân loại, không một sự thay đổi có tính cách mạng nào lại diễn ra dễ dàng. Vì thế, khi Đảng đã quyết tâm thay đổi thì cũng có nghĩa Đảng đã nhận thức rõ những khó khăn, trở ngại, những cái giá nhất thời sẽ phải trả cho sự thay đổi, chứ không chỉ thấy những lợi ích, cả trước mắt và lâu dài. Cũng vì thế, mọi thành viên trong hệ thống chính trị cần phải sẵn sàng tâm thế dám chấp nhận thiệt thòi, hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của đất nước.

Bên cạnh quan điểm chỉ đạo rõ ràng và quyết liệt, cùng những yêu cầu về “tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả”, sự duy lý của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở nước ta cũng thể hiện qua một số nguyên tắc then chốt. Những nguyên tắc này đã được nêu rõ

trong bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới”.

Thứ nhất, mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải hoàn thiện hơn nữa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Nguyên tắc này đặt ra yêu cầu nhận thức đúng đắn hơn về vai trò lãnh đạo và vai trò cầm quyền của Đảng, phân biệt rõ hơn giữa quyền lực của Đảng (quyền lực chính trị) với quyền lực của Nhà nước (những thẩm quyền được quy định trong Hiến pháp và pháp luật, hay quyền lực công), và quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ hai, mọi ý tưởng và hành động đổi mới phải bảo đảm vị thế và vai trò lãnh đạo của Đảng, đặc biệt chú ý ngăn chặn nguy cơ vai trò lãnh đạo của Đảng bị buông lỏng. Nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan Đảng phải nỗ lực đổi mới hơn nữa để thực sự trở thành hạt nhân trí tuệ, là bộ tổng tham mưu cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Cùng với đó là nhu cầu phân định hợp lý hơn giữa các cấp độ lãnh đạo gắn với từng loại hình tổ chức Đảng nhằm tránh tình trạng song trùng hình thức.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giảm cơ quan đầu mối, giảm tầng, nấc trung gian, giảm thủ tục hành chính để tạo sự chủ động, năng động, linh hoạt, và tự chịu trách nhiệm cho các địa phương cũng như từng cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, phân định rõ hơn giữa hai cấp độ hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện, thực thi chính sách.

Một số gợi mở cho việc tinh giản và tái bố trí nhân sự

Đích đến cuối cùng của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là thay đổi rõ rệt về chất lượng hoạt động. Điều này cũng gợi ra rằng những điều chỉnh về tổ chức bộ máy mới chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ cho sự thành công trọn vẹn của cuộc cách mạng hiện nay là cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cán bộ trong phụng sự tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Vì thế, phát biểu chỉ đạo tại nhiều hội nghị gần đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, với việc lựa chọn cán bộ đúng, trúng, phát huy trách nhiệm cá nhân của mỗi người với nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết”.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh nguyên tắc việc xây dựng chế độ, chính sách phải đảm bảo công bằng, nhân văn, hài hòa và tương quan hợp lý giữa các đối tượng để ổn định cuộc sống, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tinh thần là không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội để chạy theo tăng trưởng đơn thuần, đời sống nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, năm sau cao hơn năm trước, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Có thể thấy, sự quyết liệt và thần tốc của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ ảnh hưởng đến nhiều nhóm nhân sự, với các mức độ khác nhau. Nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ có thể phải thay đổi nơi làm việc, thậm chí rời chức vụ đang đảm nhiệm. Nhiều công chức, viên chức sẽ phải thích ứng với vị trí mới, nhiệm vụ mới, nơi làm việc mới, thậm chí có thể

phải dừng làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Vì thế, cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy đề cao tính hiệu quả nhưng cũng không thể coi nhẹ tính nhân văn.

Để giữ chân những người có năng lực tốt, khuyến khích họ tiếp tục làm việc cho Nhà nước thì trước hết cần xác định những lĩnh vực mà thị trường đang có nhu cầu cao, có thể thu hút những người có năng lực, chẳng hạn như các ngành về kỹ thuật, y tế, giáo dục. Từ đó, mỗi cơ quan, đơn vị cần công khai khẳng định nhu cầu với người lao động có năng lực tốt, thực hiện công tác tư tưởng cùng những điều chỉnh về chế độ đãi ngộ phù hợp với khả năng đóng góp, bố trí việc làm phù hợp với nguyện vọng và khả năng sở trường của mỗi cá nhân, và cơ cấu họ vào đội ngũ có thể được đề bạt thăng tiến lên các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tương lai.

Với số đông công chức, viên chức thì cần xem xét thấu đáo từng trường hợp, tái bố trí họ vào những vị trí việc làm phù hợp với năng lực của cá nhân, cố gắng tránh những quyết định chấm dứt công việc quá đột ngột.

Để có cơ hội cho những người vẫn còn nhiều thời gian và vẫn muốn làm việc cho Nhà nước thì bên cạnh việc tạm dừng tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị nên tập trung nguồn lực hỗ trợ vào nhóm lao động cận hưu, tức là những người còn thời gian làm việc từ khoảng 5 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu. Những chính sách hỗ trợ vượt trội sẽ có thể gia tăng khả năng tự nguyện xin nghỉ sớm của nhóm cận hưu, để lại vị trí việc làm cho những người trẻ hơn.

Về lâu dài, để bảo đảm chất lượng của đội ngũ nhân sự làm việc cho hệ thống chính trị, toàn bộ quy trình công tác cán bộ cần được rà soát, xem xét cẩn trọng và tiến hành đổi mới triệt để với tất cả các bước: phát hiện - tuyển dụng - bổ nhiệm - đánh giá - đề bạt thăng tiến, tuân thủ yêu cầu “vì việc tìm người”. Nói cách khác, đó là một quy trình công tác cán bộ dựa trên sự thi đua, cạnh tranh năng lực. Các quyết định về cán bộ phải đặc biệt coi trọng sự thể hiện trong công việc của mỗi cá nhân, được đo lường thông qua các kết quả, sản phẩm cụ thể.

TS. Nguyễn Văn Đáng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỔI MỚI QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Phải tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng với ý thức trách nhiệm cao; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tư duy đổi mới trong công việc; trên cơ sở đó đổi mới quy trình đánh giá, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ. Đây là nhân mạnh của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại Hội nghị tổng kết công tác phối hợp giữa Đảng đoàn Quốc hội với Đảng ủy cơ quan Văn phòng Quốc hội năm 2024, bàn phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 diễn ra ngày 19/12/2024.

Cán bộ và công tác cán bộ luôn là vấn đề “then chốt của then chốt”. Đây là vấn đề quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy chính trị. Cũng bởi tầm quan trọng của công tác cán bộ,

thời gian qua, chính sách cán bộ của chúng ta luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp có nhiều đổi mới. Công tác quản lý cán bộ ngày càng nền nếp, chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Thời gian qua, chúng ta đã chứng kiến không ít trường hợp cán bộ đã bị thay thế khi năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Công tác cán bộ được thực hiện theo đúng phương châm “có vào, có ra”; “có lên, có xuống” theo đúng tinh thần “ai không làm được thì đứng sang một bên”, không ít người vì năng lực yếu kém, vì vi phạm đã phải ra khỏi bộ máy. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyển chọn, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ hiện nay còn tồn tại, bất cập. Tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực, vụ lợi trong công tác cán bộ vẫn còn xảy ra một số nơi, một số cán bộ lãnh đạo. Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ tuy có chuyển biến bước đầu nhưng hiệu quả cũng chưa cao.

Đánh giá cán bộ có vai trò quan trọng, là tiền đề quyết định công tác cán bộ. Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện khách quan, trung thực sẽ giúp chúng ta quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm được những cán bộ tốt, sẽ tìm được những cán bộ đủ đức, đủ tài, “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực để đảm nhận những vị trí quản lý quan trọng và ngược lại. Dù không nhiều nhưng những trường hợp được “bổ nhiệm thần tốc”, “nâng đỡ không trong sáng” trong công tác cán bộ xảy ra trước đây cũng chính là hậu quả của việc đánh giá cán bộ của chúng ta có nơi còn chủ quan duy ý chí, đánh giá cán bộ còn mang tính hình thức bởi lợi ích cá nhân. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ, đến hiệu quả hoạt động của bộ máy, mà còn ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng.

Đổi mới quy trình đánh giá, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ mà Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đặt ra có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác cán bộ. Và càng có nghĩa sâu sắc hơn ở thời điểm hiện nay, khi mà yêu cầu về tinh gọn bộ máy đang là vấn đề rất “nóng”, khi tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Đất nước đang đứng trước cánh cửa lịch sử để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Điều này đặt ra nhiều yêu cầu đổi mới, trong đó có đổi mới về công tác cán bộ. Muốn vậy, người làm công tác cán bộ cũng phải công tâm, trong sáng, tránh tình trạng tham mưu tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ vì lợi ích cá nhân, “cánh hầu”. Cùng với đó, việc đánh giá cán bộ phải thực chất trên cơ sở những tiêu chí có thể định lượng một cách rõ ràng cụ thể. Về vấn đề cán bộ, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, phải đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất vì việc tìm người trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được; có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác của những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; sử dụng đối với người có năng lực nổi trội.

Đánh giá cán bộ là việc rất quan trọng, do đó không thể cảm tính, “vị hữu thân tình”, “vì anh, vì em”, mà phải trên cơ sở hiệu quả công việc ai cũng có thể nhìn thấy được, ai cũng có

thể cảm nhận, đánh giá được. Đánh giá cán bộ thiếu khách quan, công tâm không chỉ có nguy cơ bỏ nhiệm hoặc tinh giản “nhầm” người, mà đây cũng là một trong những nguyên nhân không loại được người không làm được việc ra khỏi bộ máy. Muốn có đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực quản lý, một bộ máy vận hành trơn tru vì lợi ích chung, chúng ta phải bắt đầu từ việc đổi mới công tác đánh giá cán bộ một cách thực chất.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025: THUẬN LỢI TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Việc ứng dụng chuyển đổi số, chính quyền số sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị hành chính cấp xã mới trên địa bàn TP. Hà Nội đi vào hoạt động ổn định, không ảnh hưởng nhiều đến giao dịch hành chính và quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

Bảo đảm quyền lợi của người dân

Ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của TP. Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025, TP. Hà Nội đã khẩn trương tập trung hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh cho biết, khác biệt lớn nhất của sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn này đối với những giai đoạn khác là yếu tố chuyển đổi số. Do đó, TP. Hà Nội đề nghị các sở, ngành, địa phương cần lưu tâm đối với vấn đề này nhằm bảo đảm quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

Sau khi nhận được thông tin phường Nguyễn Trung Trực sáp nhập vào phường Trúc Bạch thành phường Trúc Bạch (mới), ông Nguyễn Văn Minh, tổ dân phố số 3 (phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình) lo lắng khi chưa biết sẽ nhận lương hưu tháng 01/2025 qua tài khoản ra sao vì một số thông tin cá nhân thay đổi.

“Sau khi được chính quyền cơ sở hướng dẫn thủ tục kỹ càng, khẳng định công tác chi trả lương hưu qua tài khoản ngân hàng không gián đoạn, tôi đã yên tâm và tin tưởng vào công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của các cấp chính quyền”, ông Nguyễn Văn Minh nói.

Với việc xã Kim Lan và xã Văn Đức của huyện Gia Lâm sáp nhập thành xã Kim Đức từ ngày 01/01/2025, anh Phạm Minh Phương, một người dân ở xã Kim Lan cho biết, Ủy ban nhân dân xã đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân về thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, cũng như việc không thu các loại lệ phí khi thực hiện chuyển đổi giấy tờ liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính.

Ứng dụng chuyển đổi số, chính quyền số đã được Công an TP. Hà Nội áp dụng triệt để nhằm giảm tối đa thủ tục cho người dân trong quá trình chuyển đổi đơn vị hành chính. Trung tá Nguyễn Hải Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an TP. Hà Nội cho biết, thông tin công dân sẽ được hệ thống dữ liệu chuyển sang đơn vị hành chính mới.

Người dân hoàn toàn không phải đến cơ quan nhà nước để điều chỉnh thông tin liên quan đến thay đổi sau sắp xếp địa giới hành chính. Công an cấp huyện, cấp xã sẽ chủ động điều chỉnh thông tin, hồ sơ trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tàng thư căn cước, tàng thư cư trú để phục vụ người dân khai thác, sử dụng khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Cơ hội xây dựng chính quyền số

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn TP. Hà Nội sẽ góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả của chính quyền cơ sở, tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức. Qua đó, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Đình Cảnh cho biết, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo không được để xảy ra tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu trong thực hiện các thủ tục hành chính. Việc ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị hành chính cấp xã mới trên địa bàn TP. Hà Nội đi vào hoạt động ổn định; đồng thời bảo đảm cho người dân, doanh nghiệp giao dịch, giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, tiện lợi...

Song song với việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến cho biết, quận Ba Đình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, quận Ba Đình tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong công tác chỉ đạo điều hành và thực thi công vụ, từng bước nâng cao tỷ lệ giải quyết công việc và trả kết quả bảo đảm quy định về quy trình, thời gian.

“Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính để thành lập phường Trúc Bạch (mới) là cơ hội tập trung xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ tốt hơn nữa người dân và doanh nghiệp”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến nói.

Về vấn đề này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, tại kỳ họp thứ hai mươi vừa qua, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thông qua Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí chuyển phát kết quả tại nhà qua bưu chính cho người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ kinh phí tiếp nhận, trả kết quả tại nhà qua bưu chính cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội.

“Đây là hai chính sách quan trọng, song song với việc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đang triển khai thí điểm đại lý dịch vụ công trực tuyến. Việc này được kỳ vọng đem đến nhiều ý nghĩa thiết thực nhằm tiết kiệm chi phí hành chính trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải nhấn mạnh.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Cầu Giấy Nguyễn Minh Hiền: Chủ động chuyển đổi giấy tờ cho người dân

Theo Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của TP. Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025, quận Cầu Giấy điều chỉnh một phần diện tích, dân số của phường Yên Hòa và phường Dịch Vọng để nhập vào phường Quan Hoa; điều chỉnh một phần diện tích, dân số của phường Dịch Vọng, phường Nghĩa Đô và phường Dịch Vọng Hậu để nhập vào phường Nghĩa Tân.

Quận Cầu Giấy đã yêu cầu các phòng, ban chủ động chuyển đổi giấy tờ, hỗ trợ giải đáp các thông tin cho người dân, nhất là người dân ở các phường thuộc diện điều chỉnh để nhập vào phường khác. Hiện nay, cán bộ, công chức quận đều có chuyên môn vững, đáp ứng được các yêu cầu về công nghệ thông tin trong giai đoạn mới. Để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, quận sẽ tăng cường đầu tư trang thiết bị làm việc hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, bảo đảm giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bách Khoa (quận Hai Bà Trưng) Hoàng Thị Tuyết Lan: Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân

Tôi cho rằng, việc sắp xếp đơn vị hành chính phường Cầu Dền vào phường Bách Khoa, không còn phường Cầu Dền trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hiện Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 rất thuận lợi cho người dân, sẽ không có vướng mắc gì.

Chúng tôi đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn, đặc biệt là công chức tư pháp, công chức làm việc ở bộ phận “một cửa” tạo điều kiện thuận lợi giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Từ ngày 01/01/2025 không còn phường Cầu Dền nên đối với những người dân có các giấy tờ liên quan đến phường Cầu Dền như căn cước công dân thì công an sẽ giúp thay đổi về phường Bách Khoa. Từ ngày 01/01/2025, trụ sở giải quyết thủ tục hành chính ở 39 phố Lê Thanh Nghị - trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bách Khoa. Ủy ban nhân dân phường Bách Khoa sẽ ra thông báo tới người dân, đặc biệt là người dân phường Cầu Dền (cũ) nắm được thông tin để không bị bỏ ngõ. Công dân đến giải quyết thủ tục hành chính cũng sẽ rất thuận lợi, vì hồ sơ hộ tịch đều có thể giải quyết trực tuyến.

Chị Nguyễn Thu Hiền, công dân phường Quỳnh Lôi (quận Hai Bà Trưng): Yên tâm khi áp dụng chuyển đổi số

Điều tôi khá băn khoăn là sắp tới, khi sáp nhập phường Quỳnh Lôi vào phường Bạch Mai, lấy tên là phường Bạch Mai, thì các thông tin về tên đơn vị hành chính trên giấy tờ cá nhân sẽ thay đổi, liệu có gặp vướng mắc khi thực hiện các giao dịch hành chính không. Tuy nhiên, qua các kênh thông tin, tôi được biết các cấp chính quyền rất quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở phường mới, cũng như trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân có nhu cầu. Trong giai đoạn hiện nay, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh nên tôi cũng thấy yên tâm hơn.

Được biết, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội cũng vừa thông qua Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí chuyển phát kết quả tại nhà qua bưu chính cho người dân thực hiện dịch vụ công trực

tuyên. Tôi cho rằng, đây là chính sách rất nhân văn, thiết thực, và phù hợp với công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

Nguồn: hanoimoi.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngày 25/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 164/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Công an nhân dân.

Về chức năng của cơ quan thanh tra Công an nhân dân, Nghị định số 164/2024/NĐ-CP nêu rõ: Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra Công an nhân dân giúp Thủ trưởng Công an cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Công an nhân dân, trong đó phân chia thành 2 nhóm: Cơ quan thanh tra Công an nhân dân và cán bộ thanh tra chuyên trách, kiêm nhiệm.

Cụ thể, cơ quan thanh tra Công an nhân dân gồm: Thanh tra Bộ Công an (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ); Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Thanh tra Công an tỉnh); Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; Thanh tra Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi tắt là Thanh tra Cục).

Công an huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và Công an các đơn vị có quân số từ 200 cán bộ, chiến sĩ trở lên, bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách; Công an các đơn vị có quân số dưới 200 cán bộ, chiến sĩ, bố trí cán bộ thanh tra kiêm nhiệm.

Số lượng cán bộ thanh tra chuyên trách, cán bộ thanh tra kiêm nhiệm tại các đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Về hình thức thanh tra, Nghị định quy định: Hoạt động thanh tra Công an nhân dân được thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất.

Nghị định cũng quy định cụ thể các căn cứ ra quyết định thanh tra. Theo đó, việc ra quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây: a) Kế hoạch thanh tra hằng năm của Bộ Công an và Công an đơn vị, địa phương; b) Yêu cầu của Thủ trưởng Công an có thẩm quyền;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền và phạm vi quản lý của Bộ Công an; d) Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của lực lượng Công an nhân dân; đ) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục tiến hành không quá 45 ngày, trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể gia hạn một lần không quá 30 ngày.

Cuộc thanh tra do Thanh tra Công an tỉnh tiến hành không quá 30 ngày, trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể gia hạn một lần không quá 15 ngày.

Việc gia hạn thời hạn thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Thanh tra.

Nghị định quy định cụ thể nội dung thanh tra:

Nội dung thanh tra hành chính: Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Nội dung thanh tra chuyên ngành: Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Bộ Công an theo quy định của pháp luật.

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra, báo cáo kết quả thẩm định và các văn bản giải trình, tham gia ý kiến (nếu có), người ra quyết định thanh tra chỉ đạo hoàn thiện dự thảo kết luận thanh tra, báo cáo, xin ý kiến Thủ trưởng Công an cùng cấp về dự thảo kết luận thanh tra.

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Công an cùng cấp, người ra quyết định thanh tra phải hoàn thiện và ban hành kết luận thanh tra.

Việc công khai kết luận thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra. Đối với kết luận thanh tra có chứa đựng nội dung thuộc bí mật nhà nước thì người ra quyết định thanh tra trích sao theo quy định và thực hiện công khai đối với các nội dung không chứa đựng bí mật nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2025.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

Ngày 20/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 162/2024/NĐ-CP quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.

Trong đó, Nghị định quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.

Nghị định quy định điều kiện để được cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân bao gồm: Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời

điểm đề nghị cấp Giấy phép; Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này, có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân; Người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng; Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

Điều kiện đối với thành viên sáng lập quỹ tín dụng nhân dân

Đối với cá nhân: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp đăng ký tạm trú, cá nhân phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc là người lao động làm việc trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và phải có tài liệu chứng minh về vấn đề này.

Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang phải chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người đã bị kết án từ tội phạm nghiêm trọng trở lên mà chưa được xóa án tích.

Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với hộ gia đình: Là hộ gia đình có các thành viên thường trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; các thành viên trong hộ có chung tài sản để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình.

Các thành viên của hộ gia đình phải cử một thành viên của hộ gia đình làm người đại diện để thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên quỹ tín dụng nhân dân. Người đại diện của hộ gia đình phải được các thành viên của hộ gia đình ủy quyền đại diện bằng văn bản theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo các điều kiện quy định đối với cá nhân.

Đối với pháp nhân: Là pháp nhân (trừ Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện) đang hoạt động bình thường và có trụ sở chính đặt tại địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Người đại diện của pháp nhân tham gia thành viên của quỹ tín dụng nhân dân là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc cá nhân được người đại diện theo pháp luật của pháp nhân ủy quyền tham gia.

Điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô

Nghị định cũng quy định rõ điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô: Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép; Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 13 Nghị định này; Có người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ

chức tin dụng và quy định của pháp luật có liên quan; Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN MỚI VỀ TẠO NGUỒN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2025

Ngày 24/12/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 88/2024/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Trong đó, Bộ Tài chính có hướng dẫn về việc tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2025.

Theo Thông tư, các Bộ, cơ quan trung ương tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm g, điểm h Khoản 3 Điều 4 Thông tư này; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với dự toán năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành cho cải cách tiền lương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới phải xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 của các địa phương bao gồm:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

b) 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán 2024 so với dự toán năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

c) 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa

và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

d) 50% kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm được từ nguồn giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực chi quản lý hành chính nhà nước (do nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; do rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế) và từ nguồn giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập (do tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025.

đ) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư chuyển sang.

e) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao, gồm: 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với 2023 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với 2024.

g) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2025. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

Đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi

trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định).

h) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

Thông tư nêu rõ, ngân sách Trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) cho các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 07/02/2025 và áp dụng đối với năm ngân sách 2025.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI

Ngày 26/11/2024, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ban hành Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT quy định quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Thông tư này quy định về quy trình kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai gồm các cơ sở dữ liệu thành phần: địa chính; điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai; dữ liệu khác liên quan đến đất đai.

Thành phần của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Thành phần của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 165 của Luật Đất đai được thiết kế theo mô hình dữ liệu gồm: dữ liệu không gian đất đai, dữ liệu thuộc tính đất đai, dữ liệu đất đai phi cấu trúc và siêu dữ liệu đất đai. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được tổ chức xây dựng, quản lý theo phân cấp từ trung ương đến địa phương.

Cụ thể, cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương tổ chức xây dựng, quản lý trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; cơ sở dữ liệu giá đất; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

Cơ sở dữ liệu đất đai do trung ương tổ chức xây dựng, quản lý gồm: Cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đối với cấp vùng kinh tế - xã hội và cả nước; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với cấp quốc gia; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai đối với cấp vùng kinh tế - xã hội và cả nước; cơ sở dữ liệu khác liên quan đến đất đai: dữ liệu về hồ sơ đất đai tại trung ương; dữ liệu địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất; dữ liệu về thông tin kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính; dữ liệu tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam; dữ liệu về Giấy chứng nhận bị thu hồi, huỷ; dữ liệu tổng hợp về giá đất; cơ sở dữ liệu đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tích hợp lên trung ương.

Nguyên tắc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Theo Thông tư, cơ sở dữ liệu đất đai sau khi xây dựng phải đảm bảo tuân thủ quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Các cơ sở dữ liệu thành phần của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng đồng thời và được liên kết, tích hợp với nhau, trong đó cơ sở dữ liệu địa chính được ưu tiên xây dựng để làm cơ sở xây dựng và định vị không gian các cơ sở dữ liệu thành phần khác của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải thống nhất với thông tin, dữ liệu, tài liệu hồ sơ được sử dụng để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phải đảm bảo các quy định về an toàn và bảo mật dữ liệu.

Việc đồng bộ, tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai do trung ương quản lý phải được thực hiện thường xuyên sau khi cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương đưa vào quản lý, vận hành.

Quy mô tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện trên cơ sở thiết kế kỹ thuật - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các đơn vị hành chính cấp huyện đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhưng chưa đầy đủ dữ liệu của tất cả các đơn vị hành chính cấp xã thì xây dựng bổ sung để đảm bảo khép kín đơn vị hành chính cấp huyện. Thiết kế kỹ thuật - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt phải nộp (bản số) về Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để theo dõi, tổng hợp.

Đối với khu vực đất sản xuất nông nghiệp đã có kế hoạch hoặc đang thực hiện dồn điền đổi thửa thì cơ sở dữ liệu địa chính được xây dựng trong quá trình thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Ngày 16/12/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BXD quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành xây dựng.

Về tiêu chuẩn, điều kiện xét chung

1. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành của hạng dự xét thăng hạng quy định tại Thông tư này.

3. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp, cụ thể như sau:

a) Viên chức xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Xây dựng hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, không kể thời gian tập sự (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn). Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Xây dựng hạng II ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

b) Viên chức xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Xây dựng hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên, không kể thời gian tập sự (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn). Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Xây dựng hạng III ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I

Viên chức chuyên ngành Xây dựng xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 12 Thông tư này và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiến trúc sư, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Chủ nhiệm đồ án hoặc chủ trì bộ môn chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc 02 (hai) đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 03 (ba) đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được nghiệm thu;

b) Chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II hoặc 03 (ba) công trình cấp III đã được nghiệm thu;

c) Chủ nhiệm lập hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 03 (ba) dự án nhóm C đã được nghiệm thu;

d) Chủ trì hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) đề tài khoa học và công nghệ hoặc 01 (một) dự án sự nghiệp cấp nhà nước hoặc 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc 02 (hai) dự án sự nghiệp cấp bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

đ) Có 01 (một) lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc được tặng 01 (một) Huân chương hạng ba hoặc 02 (hai) lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành và tương đương trở lên.

2. Đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II hoặc 03 (ba) công trình cấp III đã được nghiệm thu;

b) Chủ nhiệm lập, thẩm tra hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 03 (ba) dự án nhóm C đã được nghiệm thu;

c) Chủ trì hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) đề tài khoa học và công nghệ hoặc 01 (một) dự án sự nghiệp cấp nhà nước hoặc 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc 02 (hai) dự án sự nghiệp cấp bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

d) Có 01 (một) lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc được tặng 01 (một) Huân chương hạng ba hoặc 02 (hai) lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành và tương đương trở lên.

Về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II

Viên chức chuyên ngành Xây dựng xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 12 Thông tư này và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiến trúc sư, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Chủ nhiệm đồ án hoặc chủ trì bộ môn chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 02 (hai) đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được nghiệm thu;

b) Chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III hoặc 03 (ba) công trình cấp IV đã được nghiệm thu;

c) Chủ nhiệm lập hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu;

d) Chủ trì hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc 01 (một) dự án sự nghiệp cấp bộ, cấp tỉnh hoặc 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc 02 (hai) dự án sự nghiệp cấp cơ sở đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

đ) Có Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên.

2. Đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III hoặc 03 (ba) công trình cấp IV đã được nghiệm thu;

b) Chủ nhiệm lập hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu;

c) Chủ trì hoặc là người tham gia chính của ít nhất 01 (một) đề tài khoa học và công nghệ hoặc 01 (một) dự án sự nghiệp cấp bộ, cấp tỉnh hoặc 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc 02 (hai) dự án sự nghiệp cấp cơ sở đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

d) Có Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/02/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: SỬA QUY ĐỊNH GIAO DỊCH NGOẠI TỆ GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Ngày 17/12/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 54/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 như sau: “2. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong trường hợp tổ chức tín dụng được phép bị: a) Tạm ngừng giao dịch ngoại tệ theo quy định tại Quyết định Kiểm soát đặc biệt; b) Đình chỉ hoạt động ngoại hối.”.

Điểm b Khoản 1 Điều 15 cũng được sửa đổi, bổ sung thành: “b) Trường hợp có sử dụng hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quy trình báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv.

Kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, các tổ chức tín dụng được phép phải báo cáo giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv trong vòng 15 phút. Trong trường hợp các bên không thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, việc báo cáo giao dịch phải được các tổ chức tín dụng được phép thực hiện trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv trong vòng 45 phút.”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng 05/02/2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y bà Trương Thị Linh, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Kon Tum tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y Đại tá Nguyễn Thế Vinh, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1323/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Trịnh Thị Minh Thanh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ninh, kể từ ngày 10/12/2024.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 về việc phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Minh Thanh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy Bến Cát.

Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 về việc giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Gia Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 1642/QĐ-TTg ngày 24/12/2024 về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Vương Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Quyết định số 1634/QĐ-TTg ngày 24/12/2024 về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Văn Chiến để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định số 1633/QĐ-TTg ngày 24/12/2024 về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm, kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Đức Quý.

Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 23/12/2024 về việc bổ nhiệm ông Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thay ông Nguyễn Duy Thắng, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã nghỉ hưu theo chế độ quy định.

Quyết định số 1631/QĐ-TTg ngày 23/12/2024 về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội.

Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 23/12/2024 về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Sơn.

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 21/12/2024 bổ sung, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, bổ sung, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước như sau:

- Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Phạm Thị Thanh Trà tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo, thay đồng chí Hồ Đức Phớc.
- Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thanh Lâm tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo, thay đồng chí Lê Ngọc Quang.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Trần Mạnh Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định, phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy Nha Trang, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/12/2024.

Nguồn: baohinhphu.vn